

DUYÊN ANH



THẰNG CÔN

tuổi ngọc

Duyên Anh

Thằng Côn - Những Đứa Trẻ Thái Bình 2

TUỔI NGỌC xuất bản 1968

vietmessenger.com

trò chơi của trí nhớ

Thế giới tuổi nhỏ được gọi về và làm sống lại trong văn chương và tiểu thuyết chúng ta, ở một tác phẩm này, là những sợi dây lả tả rời đứt của một gốc nguồn đã lạc. Ở một tác phẩm khác, là những ngón tay cuống quýt thất đảm gõ đập liên hồi vào một cánh cửa quá khứ bần bật đóng kín. Cánh cửa dày, nặng, không mở. Phía bên kia, căn phòng thơ ấu tối đen, lạnh tanh, không hơi thở, bởi tuổi vàng kia tuổi vàng ấy đã bay xa, vĩnh viễn không còn nghe thấy nữa những tiếng kêu tuyệt vọng của người. Chính trong mười trường hợp những người viết truyện tuổi nhỏ của chúng ta đều viết từ một tâm trạng tiếc thương ngậm ngùi lũy tiến phóng lớn theo từng bước chân trên con đường trở lại. Con đường ấy xa thẳm. Cuộc hành trình muôn vàn cực nhọc. Con đường ấy mịt mù. Bên kia những núi nhớ. Trên một lối hồi tưởng mưa bay, tiểu thuyết và thơ truyện về những tháng năm đẹp nhất một đời người của chúng ta phần lớn đã như thế. Đã ghé vào một bến tuổi hồng, như một bờ bãi mù sương. Đã chạm đụng lại một tuổi ngọc, một tuổi ngọc chỉ còn là hình bóng.

Hành động và ý hướng trở về tuổi nhỏ, với văn chương hiện đại, nói chung, do đó đã được giải thích như biểu hiện cho một nhu cầu tâm linh xao xuyến cần một điểm tựa, một trú ẩn, kẻ đi đường không có một điểm ánh sáng nào dẫn tới chân trời trước mặt, phải nhận đường bằng điểm lửa xa chiếu về từ một phía sau lưng. Từ liên hệ và nhu cầu này, cuộc sống của người lớn, với hiện đại y, được coi như một thất bại, một ngò vực, một thua trận, một cùng đường. Trở về với cái cấu thành với cái từ đầu của mình, hàm chứa hy vọng lấp đầy một hụt hẫng và một mất mát lớn, sống lại một phần đời đã sống bằng một lần sống thứ hai. Những kiếm tìm ấy cuối cùng chỉ đưa tới con số thành này là tuổi trẻ đã bị đổi thay từ hình dáng đến thể chất. Những tháng năm đẹp nhất của một đời người đã trở thành những tháng năm hắt hiu buồn thảm nhất của một đời người với Le Petit Chose, của Daudet, với Những Ngày Thơ Ấu, của Nguyên Hồng. Giam nhốt trong tiềm thức người như một ám ảnh siêu hình, tuổi nhỏ chỉ còn là một vang vọng buốt lạnh. Và cả một thế hệ người lớn bây

giờ, bước nối hàng theo một hành lang hồi tưởng xám, đã về cùng tuổi thơ như nhảy qua một vực thẳm, chui vào một hầm đá tối. Và, ở cuối đường hầm kia, tuổi nhỏ hiện ra, hoang đường và xa lạ buồn, mang cái hình ảnh tôi vừa dùng : một bờ bãi mù sương. Cái ga tuổi vàng tới rồi. Nhưng người chỉ tới khi buổi chiều đã xuống.

Bằng một bắt gặp khác biệt, riêng Duyên Anh đã về tới tuổi vàng mình vào khoảng bảy giờ sáng. Một buổi sáng tháng giêng, xanh trời, một buổi sáng mùa xuân lộng lẫy. Ga tuổi vàng hiện ra, rực rỡ. Cái mái nó đỏ chói từng hòn ngói lên tám. Trường nó mở toang khắp bốn phía những khung cửa lên mười. Kim đồng hồ trước cửa ga chỉ đúng vào con số giờ óng ánh nhảy múa của một ngày vừa dừng. Nắng đã lên, lồng trong như hạt sương là ngọc. Nắng đã dấy, trên mầm thật nan, trên búp thật mới, trên những đầu cành rung rinh, trên những thân lá phoi phới. Tàu tới, còi hú từng hồi tu tu, bánh lăn từng vòng tươi cười, cổ giậm chân bạch bạch, đất vỗ tay làm nhịp, đá lăn mình rượt kịp, cây vui nghiêng theo tàu, tàu đầy một chuyến gió. Và từng chuyến tàu chở tuổi nhỏ đến cùng tuổi nhỏ ấy, bánh chưa ngừng lăn, thẳng Côn đã nhảy xuống. Côn tới. Từ phút này, cái thế giới nghiêm trang, đầy đặc những nếp nhăn buồn bã những khoảng trống của người lớn đã mất Côn rồi. Mất, mất hẳn. Côn đã đi thật xa, bay thật cao, trên những đường đồng, trên những con suối, hóa thân làm bướm, bốc thoát thành nắng. Côn sống làm cho người lớn hoa mắt, Côn chạy làm cho người lớn chóng mặt. Khoảng khắc, từ cái ga bình minh của một tuổi vàng gặp lại, Côn và chúng bạn, tay trong tay nắm, tuổi lá non kề tuổi hàm tiếu, đã ở thật xa, giữa trung tâm một thế giới hồng.

Không trò chơi văn chương nào tuyệt vời bằng trò chơi của trí nhớ. Đời sống là giới hạn, lệ thuộc, và tâm thức : một cái lồng giam nhốt quần quai ngọt ngào. Riêng trí nhớ bay bổng không cùng, trí nhớ hoàn toàn tự do, hiện năng và vận dụng của hồi tưởng vô cùng vô tận, trí nhớ đích thực là một kho tàng nguyên vẹn, nó là tư hữu duy nhất toàn vẹn mỗi phút sống một phong phú hơn mãi của người, trí nhớ có đôi cánh thần tiên, mỗi khi muốn, là lượn bay cùng khắp tới những đáy trời huyền ảo. Chỉ cần nhớ lại. Là đủ. Không cần tưởng

tượng. Chỉ cần nhớ lại. Là thừa. Không cần thêm bớt. Chỉ cần một ngụm gió nhớ thổi lên, một hạt lửa nhớ nhen hồng, là đã những thời gian bắt kịp, những không gian chụp gọn, không cần tìm kiếm. Và thế là, đã điệp điệp trùng trùng, đã tuôn tuôn nói nói thành những râu chuối tình tự hồi phản dằng dặc - nếu như trí nhớ muốn sắp xếp - và thế là đã từng nhánh xum xuê, từng chùm chồng chất - nếu như hồi tưởng muốn thả lỏng dây cương - những cỗi hình ảnh ló ló, những cỗi màu sắc từng từng, bất tuyệt, miên man, tràn đầy, đồng thời sống lại. Cỏ của trí nhớ xanh ngắt ngay từ thước đường thứ nhất. Và trí nhớ chỉ cần nghiêng thân, đã một trời kỷ niệm đậu xuống bờ vai, chỉ khẽ cúi đầu, đã những sợi tóc quá khứ buông rũ một vàng trước mặt.

Tuổi nhỏ với Duyên Anh, với cái thế giới hồn nhiên, sáng láng, nhấp nhô, tình quái của Duyên Anh, chính là hiện tượng thích thú sáng khoái nhất cái trò chơi tuyệt vời của văn chương vừa nói. Được mùa, nó đựng đầy trong một bao bố lớn. Trong căn phòng có nắng mùa trên từng thanh cửa sổ của Duyên Anh, ấu thơ, lên tám, lên mười, những tóc như tơ, những trán như gương, những chân sáo nhảy, những mắt thỏ non, đã lũ lượt về, chất ngất một rương đầy. Viện bảo tàng tuổi nhỏ của tác giả thằng Vũ, thằng Côn, có hàng nghìn cái giá treo cao, hàng nghìn ngăn đựng mở rộng, thò tay vào đã lấy đủ một nhánh hồng, vục tay xuống, đã đầy tay những chùm biếc, và như thế, liền kề, dễ dàng, không phải vén một tấm rèm, đuổi một lớp khói, đi hết một đường hầm, nhảy qua một vực thẳm nào. Nhiều nhà văn viết truyện tuổi nhỏ, chỉ quy định và chụp bắt được ấu thơ trong từng khu vực một. Gặp con suối thì lỡ thấy cánh rừng. Nhặt được hòn bi lại bỏ rơi cục tẩy. Thấy được con chào mào mổ đồ trên cành, lại quên cây súng cao su gác ối cầm tay. Tuổi nhỏ chỉ được dừng lại, trên từng cạnh khía rời lẻ, như một ngọn đèn pha xe hơi di động trong đêm tối đường trường, ánh sáng dọi tới một vùng cỏ lá mới thì cũng lại có nghĩa là vùng cỏ lá sáng rõ một giây trước đó đã chìm vào tối đen. Tuổi thơ được làm sống lại bởi vậy chỉ là những mảnh vụn, những phiến nhỏ, mà không phải là cái toàn thể cái toàn diện bát ngát của tuổi vàng. Giữa những hòn đảo ấy lác đác nổi hình của một hồi tưởng đứt đoạn thả từng giọt một từ một hình kỷ niệm đã

nhật nhòa trừu tượng, cho một nối tiếp, một lấp đầy, trí nhớ phản phúc yếu huyệt không hòa nhập được tận cùng vào cái trò chơi kỳ diệu, đành phải điền vào những khoảng trống bằng những vá chắp người lớn, những vá chắp này không đồng chất chỉ là những đột nhập phá rối.

Với Duyên Anh, không thể. Thế giới tuổi nhỏ bằng tiểu thuyết Duyên Anh, được tạo dựng thuần bằng những chất liệu đích thực, nguyên khối, không pha phách chế biến. Khí hậu, thời tiết, mưa nắng, gió tới từ phía tả như mưa bay từ phía hữu, không khí, rung động, giòng sông, ngọn cỏ, khuôn mặt của buổi sáng, cảnh tượng của buổi chiều, đến cả những sự việc của thế giới và xã hội người lớn như đổi ròi, cách mạng, đói kém, mất mùa, chân phù lính Tàu và lưỡi lê Nhật, hết thảy đều được nhìn, sống, nhận thức phán đoán, tiếp thu, bằng những khối óc lên tám, bằng những trái tim lên mười. Qua cái lăng kính luân lý, đạo đức phơi phới hồn nhiên, trong vắt và đôn hậu nhất của tuổi thơ.

Không có trò chơi nào của văn chương tuyệt vời bằng trò chơi của trí nhớ. Trí nhớ của Duyên Anh có một trăm ngàn đựng sáng láng, một nghìn ngàn đựng tươi hồng. Trước thằng Vũ, thằng Côn, sau thằng Côn, thằng Vũ, bằng ngòi bút viết về những tháng năm đẹp nhất của một đời người phong phú và sinh động nhất của văn chương tuổi nhỏ hiện nay, trò chơi tuyệt vời kia với Duyên Anh, vẫn còn tiếp tục.

MAI THẢO

1

Bốn thằng bạn trẻ kéo nhau tới nhà thằng Vọng. Nhà nó ở tận lồi vào cổng Kỳ Bá, không điện cũng chẳng có nước máy. Lúc ấy, con nhà Vọng đang nằm ngửa trên chiếc chõng tre đọc cuốn "Tám lòng vàng" của Nguyễn Công Hoan. Nó mặc trần xì cái quần đùi đen, mình để trần. Vừa say mê coi truyện, thằng Vọng vừa mê mẩn gãi

ghẻ. Đến đoạn anh chàng học trò nghèo kiết xác đỗ làm quan, về thăm thầy cũ, trường xưa, con nhà Vọng rơm rớm nước mắt. Thầy giáo Hoan viết hay quá. Năm nay, Vọng sẽ học thầy Hoan đây. Ước gì thầy Hoan giúp đỡ nó ăn học nên người như thầy giáo trong cuốn "Tấm lòng vàng" đã giúp đỡ thằng cu Đức thì thuyết cú mèo.

Vọng gấp sách lại. Ước mơ. Có tiếng réo ngoài ngõ :

- Vọng ơi !

Thằng Vọng ngồi nhồm dậy, quên luôn cả giấc mơ tiểu thuyết. Nó chạy ra đón khách. Thằng Côn trách liền :

- Nhà mày tìm khó bỏ mẹ đi ấy.

Vọng mỉm cười. Con nhà Luyến hỏi :

- Chim gáy có hay về đây không hở, Vọng ?

Thằng Vọng nhìn cái súng cao su đeo lưng lẳng ở cổ thằng Luyến, nói đùa :

- Nó sợ mày, bay đi hết rồi.

Bọn trẻ cười thích thú. Luyến tiếc rẻ :

- Giá nó không sợ, tao hạ vài chú, tụi mình rán chén, ngon biết bao !

Lộc nuốt nước bọt :

- Mày tả chim rán làm ông thèm nhỏ rãi.

Long xỏ Luyến :

- Mày kiếm chào mào hạ đi, Luyến ạ !

Rồi nó vỗ vai Vọng :

- Mẹ mày có nhà không ?

Vọng lắc đầu. Bốn đứa theo thằng Vọng vào nhà. Chúng nó đứng, ngồi quanh chiếc chõng tre. Côn chợt thấy mình mẩy thằng Vọng đầy mụn ghẻ. Thằng này ghẻ khiếp quá. Trước đây, Côn tưởng con nhà Vọng chỉ ghẻ ở tay. Hèn chi, mỗi lần tập đá bóng, dù nóng chảy mồ hôi, thằng Vọng vẫn không chịu cởi trần. Côn ngắm nghía từng chiếc xương sườn nhô lên từ cái thân hình gầy gò, xanh xao của thằng Vọng. Nó nheo con mắt :

- Trông thằng Vọng giống bộ xương cách trí ghê, chúng mày nhỉ ? Vọng ơi, sao mày lười thế ?

Vọng ngơ ngác :

- Lười cái gì ?

- Mày ngủ không buông màn.

Vọng thật thà :

- Nhà tao làm gì có màn. Tao ngủ chung với mẹ tao.

Con nhà Luyến vớ dịp may, trả nợ liền :

- Thế đêm mày có sờ vú mẹ mày không ?

Thằng Vọng bẽn lẽn. Con nhà Côn chớp mắt lia lịa :

- Thảo nào mày bị ghẻ. Muỗi nó đốt mày thành ghẻ đấy mà.

Nó pha trò :

- Muỗi Mã Viện khiếp lắm. Để chúng tao chữa bệnh ghẻ cho mày

mới được. Năm ngoái tao cũng bị ghẻ, mợ tao bắt con ở đi hái lá gáo, lá mơ dại về nấu nước bắt tao ngâm rồi bôi thuốc. Chỉ một tuần là tao khỏi. A lê hấp, chiều nay mày đi hái lá gáo ngay tút xút. Sợ trèo cây thì tao trèo.

Lộc tiếp lời Côn :

- Tao cho mày thuốc ghẻ của chú Phương tao nhé ! Có cả thủy ngân lóng la lóng lánh mới lại mỡ nữa. Chú tao bảo mỡ để nhử ông bạn cái ghẻ. Ăn xong là cái ghẻ "củ đế" liền tù tì.

Vọng lặng yên nghe các bạn bàn cách chữa bệnh ghẻ tàu của nó. Thằng Luyến mím môi :

- Tao xin mẹ tao cho mày cái màn cũ, mày đừng chê nhé ?

Long giục vọng :

- Nhận đi, Vọng ơi ! Không ngủ màn, thế nào muỗi nó cũng tha mày ra cổng Kỳ Bá đó.

Con nhà Long bắt chước thằng Vũ :

- Mày không nhận, chúng ông "tần" mày om đòn.

Vọng hơi cúi đầu. Giọng nó thật nhỏ nhẹ :

- Chúng mày chớ nói với tụi ở trường nhé !

Bốn thằng bạn trẻ của Vọng cùng gật đầu. Côn muốn Vọng khỏi thắc mắc chuyện ghẻ, bàn sang việc chính của nó. Tức là phục kích bọn nhãi Tàu trưa nay. Chúng nó ức bọn Tàu lắm rồi. Ức từ hai tuần nay. Chủ nhật trước, đội bóng lớp nhì hai của Côn đá với trường Tàu bị bọn nhãi Tàu tặng hai quả trứng vịt. Thiếu thằng Vũ, đội bóng như mất linh hồn. Thằng Vọng đá kém đi. Thằng Luyến bắt ban hết dính nhựa "mít sơ lạnh". Suốt trận đấu, con nhà Vọng không hề biểu

diễn nổi một cú "ngả bàn đèn" nào ra hồn. Thằng Côn thì bị hai thằng nhãi Tàu kèn cựa, mắt bóng luôn luôn. Đội bóng của Côn không được công kênh hoan hô mà còn bị nói xỏ nữa. Thằng Hách trở mặt, trêu thằng Vọng liên miên. Con nhà Huấn thù Vũ, ghét lây thằng Côn.

Côn đã giậm chân kêu trời giữa sân cỏ. Cuối cùng, nó rửa con Thúy thậm tệ. Như thế vẫn chưa đủ. Chiều hôm qua, tụi trường Tàu đá với đội bóng tròn lớp thành chung, thằng Coóng đã "cộp" anh thằng Côn xưng mất cá chân. Anh thằng Lộc bị thằng Sáng đánh khuỷu tay trúng bụng. Anh thằng Minh ngã trước gôn tụi Tàu, bị thằng Sùi giẫm lên tay. Bọn trường Tàu gấu quá. Côn cần phải trả thù chúng nó. Yết Kiêu Côn đã từng coi Mông Cổ như lũ kiến, há chịu thua bọn Tàu phổ chính hay sao ? Nó bẻ ngón tay kêu rắc rắc :

- Chơi nhé, chúng mày nhé ?

Luyện tháo cái súng cao su khỏi cổ. Nó móc túi lấy viên đạn đất sét nhét vào miếng da. Rồi nhắm cái bát mẻ trước mặt, kéo căng hai sợi dây cao su, nhả đạn. Viên đạn trúng cái bát. Con nhà Luyện ngạo nghễ.

- Ông sẽ bắn vỡ đầu bọn Mông Cổ phổ chính.

Côn sốt ruột :

- Mày tính sao, Vọng ?

Vọng nghiêng rằng :

- Chơi thì chơi, sợ gì. Ông ực Tàu còn hơn tụi mày cơ.

Vọng thuật thêm chuyện ghét Tàu cho bọn thằng Côn nghe. Nào là mẹ nó ngồi trước cửa hiệu cao lầu nhà thằng Sùi, đương bán hàng đất khách thì con nhà Sùi xui bố nó đuổi không cho bán. Nào là mẹ nó gánh hàng qua nhà thằng Nhì, bị thằng Nhì đổ nước ướt hết đầu

mẹ nó. Vọng nói bằng giọng căm tức. Khiến Côn tưởng đang coi ban kịch Hường Đạo Hải Dương diễn vở "Phá cường địch báo hoàng ân" tả sự tích ông Trần Quốc Toản. Côn bảo Vọng :

- Cầm quả cam đi mày !

Vọng ngớ ngẩn :

- Làm gì có cam. Nhà tao còn mỗi quả chanh. Muốn chém với muối à ?

Con nhà Long toét miệng cười :

- Nó muốn mày bóp nát quả chanh để giết... cái ghẻ !

Năm thằng bạn trẻ cười vang. Vọng gật gù :

- Tụi mày chê tao ghẻ, chứ ghẻ cũng có cái thú vị.

Long hỏi :

- Thú "bất quyết", hờ ?

Vọng nhận ngay :

- Ừ, gãi thú vị lắm. Đang ngứa tuyệt đỉnh mà vớ được chậu nước ngón ngâm tay thì không còn gì sung sướng bằng.

Côn lắc đầu :

- Hèn chi mày cứ thích ghẻ. Thôi, chúng mình bàn chuyện "khịa" bọn Tàu đi. Chúng ta chơi trò mọi da đen tấn công tụi săn tê giác.

Nó hớn hờ :

- Xuống bếp, anh em ơi !

2

Năm đứa kéo nhau xuống bếp nhà thằng Vọng. Mỗi đứa cầm một chiếc nồi, xòe bàn tay xoa dít nồi rồi bôi lên mặt. Nhọ nồi bị mài sạch. Chúng nó phun nước miếng vào cho nồi ra thêm nhọ. Côn thó hũ mỡ của mẹ thằng Vọng, tưới lên dít nồi. Mặt nó đen bóng như mọi đen chính cống. Chốc lát, những cái dít nồi nhẵn bóng. Và năm thằng nhóc đã có năm khuôn mặt ma chê quỷ hờn. Đứa nọ nhìn đứa kia, cười nhe răng trắng ớn.

Luyến hỏi Côn :

- Xong chưa mày ?

Côn đáp :

- Còn vẽ mình nữa chứ.

Chúng nó cởi phăng áo, bắt thằng Vọng đem lọ mực tím, vẽ cái đầu lâu và hai khúc xương bắt chéo trên ngực. Vẫn còn thiếu. Côn bàn nên kiếm mỗi thằng một sợi dây chuối, buộc ngang trán rồi dắt lông vịt quanh đầu. Xong xuôi, chúng nó kéo nhau ra ngõ. Trời quá trưa, nắng lửa muốn đốt cháy tóc khách bộ hành. Con đường nhỏ từ cổng Kỳ Bá dẫn tới đường cái đầy nắng, vắng bóng người qua lại. Lúc ấy, chỉ có học trò đi học thôi. Bọn nhãi trường Tàu ở xóm này khá đông. Tụi đá bóng cừ đều là dân Tàu cổng Kỳ Bá. Côn đã chọn đúng quân thù để rửa hận cho anh nó và học sinh thành chung. Nó ưỡn ngực về phía trước :

- Tao ưỡn là Yết Kiêu đấy nhé !

Luyến nhận chức anh hùng :

- Thằng Vũ đi rồi, giờ tao là Dã Tượng.

Lộc giơ tay :

- Tao là Trần Quốc Toàn.

Vọng lắc đầu :

- Quốc Toàn là tao rồi. Mà chọn "thằng" khác đi.

Lộc vổ vai Vọng :

- Trần Quốc Toàn cũng... ghẻ tàu hủ, mà ?

Vọng đưa tay ra sau lưng, gãi xoàn xoạt :

- Ừ, ông Trần Quốc Toàn ngày xưa ghẻ như tao ấy. Ông ấy lở đít nữa cơ.

Lộc đành thua. Nó chưa biết chọn nhân vật nào. Thì Côn nhanh miệng :

- Con nhà Lộc là Lê Lai đi !

Long đã nhắm mắt ôn lại những bài Việt sử mà chẳng tài nào nhớ nổi tên một anh hùng "cừ" cả. Nó cáu quá, hét lớn :

- Còn tao là gì ?

Côn đập trán nhè nhẹ :

- Mà hử ? Mà là Lý Thường Kiệt.

Luyến trêu bạn :

- Đêm ngủ, con nhà Long còn đái dầm, Lý Thường Kiệt cái "khổ" nào ?

Long đá Luyến một cái :

- Ông ăn ba con nhện nướng, hết đái dầm từ năm ngoái cơ mà.

Cuộc chọn lựa anh hùng "chu" rồi. Côn dặn Lộc :

- Hề tao bị bắt, mày phải "liều mình" cứu tao nhé ! Lê Lai liều mình cứu Yết Kiêu. Nghe chưa ?

Năm đưa tìm chỗ nấp. Côn ẩn bên bờ tre. Mắt nó trừng trừng nhìn về phía xóm Tàu nhưng tâm hồn nó nghĩ tới con Thúy. Côn chả hiểu tại sao con Thúy xử ức thằng Vũ thế. Thằng Vũ có cái gì cũng đem cho con Thúy. Nó mạo hiểm "cớp" cái lồng chim khuyên tặng Thúy. Nó ăn cắp những mười đồng, rủ Thúy đi ăn kem ở cầu Bo. Giang hồ xuống tận cổng Đâu, Vũ vẫn nhớ "thó" táo tàu về biếu Thúy. Rồi Vũ khinh thường thằng súc sinh Dương, đâm con lão phó cầm chày máu mũi để bênh vực Thúy. Vậy mà con Thúy vô ơn, nói xỏ thằng Vũ, làm con nhà Vũ buồn.

Hôm Vũ ra bến ô tô, Vũ cầm tay Côn. Mắt nó đỏ hoe. Nó méo xệch cái miệng "tâm sự" với Côn rằng nó lên Hà Nội sẽ học phép phù thủy, biến con Thúy thành con nhặng. Côn ta mỉm lòng, đâm bụng bóp một cái, hứa hẹn "Tao sẽ trêu nó phát khóc trả thù cho mày". Vũ đi. Côn và các bạn ở lại Thái Bình. Mùa hè qua, mùa thu tới. Cổng trường mở rộng. Lớp học chẳng có gì thay đổi. Năm nay, thầy Đàn dạy lớp nhì hai nên Côn không cảm thấy mới lạ, ngỡ ngàng. Thằng Vũ để lại tâm hồn Côn một khoảng trống rỗng. Khoảng trống rỗng này cứ gần lấp đầy thì lại trống rỗng thêm bằng những trận đá bóng thua toi bời, bị "cớp" sưng vù chân, bị bạn trong trường chế nhạo.

Khoảng trống càng rộng, Côn càng ghét con Thúy, song, đã mấy tháng, Côn vẫn chưa "trêu" con Thúy "phát khóc" được. Mỗi lần đến gần con Thúy là mỗi lần Côn ta "đần" người ra. Cuối cùng, nó nhún vai, buông thõng đôi tay, lẩm bẩm "chờ hôm khác sẽ biết tay nhau". Hôm khác, Côn vừa mở miệng, con Thúy đã toét miệng cười. Côn ta bỗng thấy nóng ran ở tai, ngẩn ngơ như người vừa đá hụt trái bóng.

Nó nuốt nước bọt, ngó quanh quẩn, rồi thọc tay vào túi quần "xoóc" cú mặt, lảng xa. Côn nghĩ tới thằng Hội, con ông đốc. Thằng "mụ sữa" Hội dạo này hay lại con nhà Thúy chơi lắm. Côn nghiêng răng ken két. Nó nắm chặt đôi bàn tay cơ hồ sắp tổng bọn nhãi Tàu.

Ngồi trước gốc cây ổi, Luyến "mít sơ lạnh", vua bắn súng cao su, lim dim mắt mơ mộng. Nó vừa đọc xong truyện "Mới lớn lên" đăng ở "Phổ Thông bán nguyệt san". Thằng bé mới lớn lên mê chị của thằng bạn mình. Bà chị lớn hơn nó những năm tuổi. Chú bé gửi lá "thư tình" thì liền được bà này tặng kẹo, xoa đầu. Chú bé cho rằng thế là chị của thằng bạn mình yêu mình. Chú khoe rồi rít mình đã biết yêu. Luyến bị ám ảnh bởi câu chuyện buồn cười ấy. Nó nhớ đến chị thằng Lộc cũng hay xoa đầu, tặng kẹo nó. Luyến mỉm cười. Tâm hồn non dại và tinh khiết của nó đang bị vẽ vờ một cảnh tiểu thuyết.

Từ xóm Tàu, lũ nhố bọn trẻ con cắp sách đi học. Côn quên phứt con Thúy. Luyến bỏ rơi tiểu thuyết. Lộc ngưng nhằm ôn bài đức dục. Vọng không cần biết mẹ nó sắp về. Chúng nó mở căng mắt, theo rồi bọn trẻ. Yết Kiêu Côn ra lệnh :

- Mày trèo lên cây ổi xem có đúng tụi Mông Cổ không, Dã Tượng ?

Dã Tượng Luyến, súng cao su quàng cổ, thoăn thoắt trèo cây. Nó lựa cái chạc, đứng thật vững, biểu diễn buông hai tay đưa lên mắt làm ống nhòm :

- Đúng tụi Mông Cổ.

- Bao nhiêu đứa ?

- Mười.

Dã Tượng đã tụt xuống khỏi cây ổi. Bọn Tàu con mỗi lúc đến một gần. Chúng nó xí xa xí xố. Vua súng cao su gom hết đạn đất sét nung thành một đồng nhỏ. Nó nạp viên đạn đầu, sửa soạn "khai hỏa". Yết Kiêu, Trần Quốc Toản, Lý Thường Kiệt, Lê Lai đương ở

thế quỳ trước khi vùng chạy. Dã Tượng dặn trước :

- Đợi tao ăn gỏi vài thằng đã, rồi hãy tràn ra bắt sống chúng nó, nghe tụi mày ?

Vọng ngán nghề bắn súng của Luyên, hỏi :

- Mày định bắn vào đâu ?

Luyên nghiêng rằng :

- Ông sẽ bắn vào đầu chúng nó.

Côn vũ đùi đét một cái :

- Đùng, đùng bắn vỡ đầu, đi tù bỏ bố.

Luyên toét miệng cười :

- Thế tao bắn sút rốn chúng nó vậy.

Bọn Tàu con chỉ còn cách ồ phục kích ba chục thước. Rồi hai chục thước. Dã Tượng kéo căng hai sợi dây cao su. Véo. Viên đạn đất sét nung xé không khí, trúng căng một thằng Tàu. Tên giặc bông cặp sách, lăn trên đường, ôm lấy chân, "tỉu nà ma" ầm ỹ. Dã Tượng khoái chí, bắn viên thứ hai. "Người" nhắm bụng thằng Tàu con. Viên đạn vừa bay khỏi miếng da thì thằng Tàu cũng, bắt chợt, đưa cái cặp mây ngang bụng. Thành thử, viên đạn trúng cái cặp mây, vỡ tan tành. Thằng Tàu hoảng quá, hét inh lên :

- Ló pấn chộm, làm li !

Bọn Tàu con nằm lăn hết xuống. Thằng Dzoòng, con lão Tàu thọt bán bánh bò, góc đầu cao, tuyên chiến :

- Có giới ra đây !

Dã Tượng bắn liên tiếp năm viên đạn. Đạn cày mặt đường làm thành những đám bụi nhỏ. Yết Kiêu hỏi anh em :

- "Xuất đầu lộ diện" chưa ?

Trần Quốc Toản lắc đầu :

- Gươm đã, đọi thằng Luyến "xực phàn" thêm vài thằng nữa cho chúng nó "chết" vội đi.

Nhưng bọn Tàu con sợ đạn đất sét, nằm im bất động. Dã Tượng, khôn lỏi hơn, cũng đã ngừng bắn. "Người" nói thầm "Ông cho chúng mày phoi nắng, tha hồ uống thuốc "Thối Nhiệt Tán", các con ơi ! Trể giờ học chúng mày sướng nhá !" Chủ tướng Dzoòng bảo các bạn :

- Chạy thôi !

Dã Tượng đã đoán đúng sự lo ngại của quân Mông Cổ. Đám Tàu con vụt dậy, cấp cập mây, chạy theo chủ tướng. Yết Kiêu truyền lệnh :

- Đuổi theo !

3

Tới khúc đường hai bên có rãnh ngập bùn nhơ, quân ta đuổi kịp quân Tàu. Quân ta bắt chước mọi da đồ trên màn bạc, hí hí tung bùng. Quân Tàu quay lại, thấy năm đứa mặt mũi đen thui, bóng nhẫy, mình vẽ đầu lâu, xương ống nhằng nhịt thì hơi khiếp đảm. Nhưng chủ tướng Dzoòng cậy quân mình đông, dừng lại ứng chiến.

Mười thằng quần thảo năm thằng. Côn lao thẳng vào thằng Coóng con, phóng ra những trái đấm... gió. Luyến lao cả người toan hạ ngay thằng Dzoòng. Vọng chưa kịp đỡ trò gì đã bị ba thằng Tàu sập tới, đấm đá túi bụi. Nó kêu cứu ầm ỹ :

- Lê Lai đâu ?

Lê Lai đang ở giữa vòng vây. Chân đá, tay đấm, Lê Lai không sao thoát nổi để "liều mình" cứu. Trần Quốc Toản. Giữa phút giây khốn đốn của Vọng thì Lý Thường Kiệt đá song phi đúng hạ bộ một thằng Tàu. Tên giặc lăn quay cu đơ, ôm "giống" kêu bố vang chiến trận. Lý Thường Kiệt vuốt râu tưởng tượng, cười ha hả :

- Thọt lên cổ rồi, hử ?

"Người" xông vào vòng vây Lê Lai. Và bị quân Tàu vây hãm luôn. Dã Tượng đeo cái súng cao su, tả xung hữu đột. Thành Cát Tư Hãn Dzoòng đấm vù một trái. Dã Tượng Luyến né kịp. "Người" nheo mắt khinh địch. Thành Cát Tư Hãn tung người lên đá "bốp" đúng hông Dã Tượng. "Người" giả đồ lùi rồi ngã ngựa. Thành Cát Tư Hãn đâu bỏ lỡ cơ hội. Hắn chồm lại. Dã Tượng vươn hai chân đập trúng bụng Thành Cát Tư Hãn, trả đũa liền. Bên cạnh đôi gà nòi Dã Tượng – Thành Cát Tư Hãn, Yết Kiêu Côn đang toát mồ hôi đỡ đòn của Hốt Tất Liệt Coóng con. Yết Kiêu chỉ đỡ đã đủ mệt rồi. Thành linh, quân Tàu reo hò :

- Pắt lược một thằng dòi. Hì hì, thằng Vọng !

Vọng lo bản cả người. Nó run bần bật. Yết Kiêu thối chí, đỡ đòn hết hay. Hốt Tất Liệt lên tinh thần, đấm đá không trệch. Quân Tàu thắng trận đầu, đánh thật say sưa. Lý Thường Kiệt bị đẩy xuống rãnh bùn. "Người" ngóc đầu lên và không dám tham chiến nữa. Lê Lai xem chừng cũng sắp bị bắt. Hai thằng Tàu khiêng con nhà Vọng về phía cổng Kỳ Bá. Vọng giẫy giụa :

- Tụi mày mang ông đi đâu ?

Quân Tàu cười hềnh hếch :

- Lem mày li tập bơi.

Vọng giẫy mạnh hơn :

- Ông "đếch" tập bơi đâu.

Một thằng Tàu véo Vọng một cái đầu đinh. Khiến Vọng ta hét to :

- Ồi giời ơi !

Thằng Tàu véo thêm cái nữa :

- Không piết bơi thì ông pắt chuồn chuồn ngô cho nó cắn dón mày là piết bơi liền.

Vọng, tự nhiên, thấy ngứa ở rốn. Ờ, rốn nó có mụn ghẻ gớm lắm. Con cái ghẻ này lập sào huyết rất bí mật. Quân Tàu cho chuồn chuồn ngô cắn đúng mụn ghẻ, giết tên cái ghẻ nguy hiểm này thì còn gì bằng. Vọng thở phào. Nhưng nghĩ tới lúc bọn Tàu quăng nó xuống sông, uống nước sặc sưa, nó thét hãi hùng :

- Ồi giời ơi, ông không thích tập bơi !

Mặc kệ Vọng giẫy, hét, quân Tàu cứ khênh nó ra cổng Kỳ Bá. Đúng

lúc hải hùng của Vọng, Thành Cát Tư Hãn đã trở ngón võ "pấn pò" trúng quai hàm Luyện. Nó bồi thêm miếng "lục tàu xá" nhưng Dã Tượng tránh kịp. "Người" vừa toan phóng trái đấm thôi sơn trả đũa thì nghe tiếng thét bi thảm của Yết Kiêu :

- Nguy rồi !

Hốt Tất Liệt đã đề ngựa Côn, hai tay ghì chặt hai tay con cá kình Bạch Đằng giang và đầu gối đè nặng trên bụng Côn. Hốt Tất Liệt mắt trợn trừng, mép sùi nước bọt nhỏ xuống mũi Côn. Nó thét bi thảm hơn :

- Mẹ ơi, nước bọt Mông Cổ thôi quá !

Hốt Tất Liệt gầm rống :

- Hàng chưa, Côn ?

Mưu kế bồi nhọ mặt đánh lừa quân Tàu đã bị bại lộ. Côn phun nước bọt đầy mặt Hốt Tất Liệt. Tên giặc "tử nà ma" âm ỹ. Yết Kiêu gọi lớn :

- Lê Lai đâu ?

Lê Lai đáp :

- Tao sắp bị bắt rồi.

Tình hình quân ta nao núng. Lý Thường Kiệt vẫn dầm mình dưới rãnh bùn. "Người" thấy những bộ đồng phục áo trắng quần "xoóc" xanh của quân Tàu, bèn nghĩ rằng giá nó nhuộm bùn hết, chắc quân Tàu phải bỏ học hoặc phải về nhà thay quần áo. Ăn đòn ở nhà no nê, tới lớp ăn... quỳ nữa. Lập tức, Lý Thường Kiệt bốc bùn, nhằm Hốt Tất Liệt ném tới bời. Hốt Tất Liệt đang đấm Yết Kiêu, buông vội kẻ thù. Nó đứng dậy, vùng chạy. Lý Thường Kiệt không ngờ mưu mẹo của mình hay tuyệt, say sưa bắn đạn bùn. Yết Kiêu lăn ba vòng

tùm xuống rãnh. "Người" tiếp tay Lý Thường Kiệt, hăng hái khạc đạn. Đạn bùn đã chuyển bại thành thắng. Quân Tàu lo áo trắng dính bùn, hết ham chiến đấu. Chúng gọi nhau ới ới rút lui. Dã Tượng được đà, đâm đá hung hăng. Thành Cát Tư Hãn trở thành cái bao gạo hứng đòn. Lê Lai thoát vòng vây, ba hoa chích chòe :

- Có tao đây, tao liều mình cứu chúa đây...

"Người" đâm tay trái, đá chân phải. Thành linh, "viên" đạn bùn phản làng, đập bốp vào mặt "người". Lê Lai ôm mặt :

- Mù mắt ông rồi !

Một tên lính Mông Cổ, trước khi ôm cặp mây tẩu thoát, đâm trúng rốn Lê Lai. Khiến "người" gục ngã trên chiến trường. Yết Kiêu và Lý Thường Kiệt bắn đạn bùn không biết mỏi tay. Quân Tàu khiêng con nhà Vọng đã quăng nó xuống sông Kỳ Bá rồi rút lui theo lệnh của Thành Cát Tư Hãn. Năm phút sau, quân Tàu chạy bết tĩ, bỏ cả... ấn tĩn tức là hai cái bàn tính lại. Lý Thường Kiệt và Yết Kiêu bốc thêm bùn, leo khỏi rãnh, chạy theo bắn đuổi. Nhưng quân Tàu đã rút lui khá xa.

Lê Lai bị thương nặng, giẫy giụa giữa chiến trường :

- Ông mù rồi, ông mù rồi...

Yết Kiêu nói :

- Không sao đâu, mày nhắm tít mắt lại đi.

Lê Lai chê Yết Kiêu :

- Mày bắn hạng bét !

Lý Thường Kiệt vỗ đùi bạch một cái :

- Nguy to, đi cứu thằng Vọng !

Con nhà Vọng đang ngoi đầu lên khỏi mặt nước, bơi chớ tung tóe cả cống Kỳ Bá. Yết Kiêu và Dã Tượng khiêng Lê Lai, chạy nhanh tới cống. Dã Tượng dặn Lê Lai :

- Lấy tay vuốt mặt rồi hãy mở mắt, nghe chưa ?

Và "nhị vị anh hùng" quăng bạn xuống nước, Lý Thường Kiệt nhảy ùm theo. "Người" bơi gần con nhà Vọng, dìu nó vào bờ. Vọng ta uống nước no nê. Mặt nó tái nhợt. Mắt nó đỏ ngầu. Nó ngoi lên thành cống, nằm ngửa, thở như bò rống. Lê Lai đã mở mắt được, hỏi rối rít :

- Thằng Vọng đâu, thằng Vọng đâu ?

Lý Thường Kiệt đáp :

- Tao cứu nó rồi.

Lê Lai bơi nhanh vào bờ, bám thành cống, trách Lý Thường Kiệt :

- Sao không để Lê Lai liều mình cứu chúa ?

Vọng mệt nhoài mà cố nói :

- Đợi mày chắc ông chết đuối mất.

Cả bọn cười vang. Chúng nó quên luôn chuyện thua trận, nhảy xuống sông tắm gội, kỳ cọ. Xong xuôi thì đã gần hai giờ trưa. Năm đứa ngồi phơi nắng trên cống Kỳ Bá. Côn lại nhớ thằng Vũ. Và cứ nhớ thằng Vũ là nó hận con Thúy. Côn nghĩ rằng, nghĩ thầm "chiều mai sẽ biết tay nhau".

Thúy và Ngọc ngồi chơi chuyền dưới mái hiên. Buổi trưa ở tỉnh lỵ thật im lặng. Trên giàn hoa giấy, trong cái lồng bầy kết đầy hoa của thằng Hội cho con Thúy, những chú vành khuyên đã mỏi mệt, không muốn vùng vẫy thoát thân nữa. Chúng nó đậu yên một chỗ, hót líu lo. Tiếng hót của loài chim khuyên sao mà hay thế ! Chúng hót những điệu nhớ thương nội cỏ ngàn hoa, nhớ thương cảnh xưa tổ cũ đây.

Thúy trải cỗ chuyền dài ra. Cỗ chuyền có mười chiếc như mười chiếc đĩa, vót bằng tre. Thúy tung trái bóng xanh, nhỏ cao quá đầu nó, miệng nói *“một này”* rồi chop nhanh một chiếc đĩa. Vừa khi ấy, trái bóng đã rơi xuống. Thúy hứng tay bắt lấy trái bóng. Trái bóng và chiếc đĩa cùng nằm gọn trong lòng bàn tay của con bé. Nếu không bắt được trái bóng, hay nếu *“một này”* mà chop nhầm hai chiếc đĩa là hỏng. Thúy lại tung trái bóng lên, miệng nói *“một nữa”* rồi chop chiếc đĩa thứ hai và bắt trái bóng. Cứ vậy, đến chiếc đĩa thứ mười, Thúy đã *“sang bàn đôi”*.

Chơi chuyền vui lắm. Muốn chơi chuyền, trước hết phải thuộc những câu hát ngắn làm nhịp điệu chờ trái ném lên cao, xuống thấp. *“Một này, một nữa, một cánh cửa, một cái then, lên cho kịp, kịp bằng người, kéo người cười, kéo người chê, lê một bàn, sang bàn đôi”*. Sang bàn đôi, chop hai chiếc đĩa một lượt. *“Đôi tôi, đôi chị, đôi cái bị, đôi cành hoa, đôi sang ba”*. Sang bàn ba chop ba chiếc đĩa. *“Ba hoa cà, ba hoa cải, ba bà vãi, một sang tư. Tư ông sư, tư củ từ, hai sang năm. Năm con tằm, năm sang sáu. Sáu củ ấu, tư sang bảy. Bảy quả cật, ba sang tám. Tám quả trám, hai sang chín. Chín quả mít, một lên mười”*.

Đưa nào chơi thật giỏi mới *“lên”* một mạch tư bàn một tới bàn mười. Thường thường, vấp vấp ở bàn tư hay bàn ba. Lên bàn mười còn thêm trò *“chuyền, chống, vuốt, quét, đập ...”* mới thắng cuộc. Thắng cuộc thì đét vào mũi hay vào tay đối thủ bằng cỗ chuyền, tùy theo sự

giao ước. Thúy đương chơi bàn tư, ngừng lại, nghe chim hót. Con bé dựa lưng vào tường. Đôi mắt nó long lanh, ngờ ngác cơ hồ đôi mắt chú vành khuyên vừa sa lòng bấy. Nó bảo Ngọc :

- Thôi, chả thèm chơi nữa.

Ngọc trách Thúy :

- Sao chóng chán thế hử, Thúy ? Hay chúng mình chơi rải gianh đi ?

Thúy nhìn Ngọc mỉm cười :

- Ngồi đây chờ chim khuyên tới. Nó sắp tới rồi đấy, tới đông lắm cơ. Thế nào tớ cũng “vớ” thêm vài chú chim khuyên.

Nó hỏi Ngọc :

- Đẳng í thích chim khuyên không ?

Ngọc gật đầu :

- Thích chứ.

- Nhà đẳng í có lồng không ?

- Không.

- Đẳng í nuôi chim bằng cái ấm tích cũng được.

- Thế à !

- Ừ.

- Ai bảo đẳng ấy đó ?

- Tớ biết thừa.

Thúy quên Vũ. Thăng Vũ đã mạo hiểm “cóp” cái lồng chim của con nhà Hội, tóm một chú vành khuyên, nhét vào túi quần “xoóc” đem cho nó. Vũ còn chỉ bảo Thúy cách nuôi chim. Thế mà con Thúy dám nói “biết thừa”.

- Chim thả bằng cái vôi, nó chả chết ngạt đâu, đằng í ạ !

Thúy hứa hẹn :

- Rồi tớ sẽ cho đằng í một cái lồng bẫy. Đằng í biết lồng bẫy chưa ?

Nó chỉ tay lên giàn hoa giấy :

- Đấy, cái lồng bẫy đấy.

Những con chim vẫn hót trong lồng. Tỉnh lỵ không nhiều xe hơi. Bến xe hàng lại xa nhà Thúy nên tiếng hót của chim khuyên nghe rõ ràng và trong trẻo làm sao. Lúc ấy, anh hùng bại trận Côn chở thẳng Luyến trên chiếc xe đạp nhỏ không chuông, không “phanh”. Tới gần nhà con Thúy, Côn ép xe vào lề. Nó chặn cái “pê đan” lên hè xi măng. Chiếc xe đứng khựng. Côn giục Luyến :

- Xuống đi mày !

Luyến hỏi :

- Sao lại xuống đây ?

Côn đáp :

- Xuống đây tao bàn với mày chuyện này đã.

Luyến ngồi ì, hai tay không rời cái “ghi đông”.

- Ngồi trên xe bàn chuyện đi, mày ...

Côn lại đạp xe. Chiếc xe nhỏ đưa hai đứa đi phơi nắng giữa trưa. Côn muốn rẽ qua phố nhà con Thúy. Nhưng nó hồi hộp quá thể. Tìm con Thúy mắng mấy câu cho bố ghét mà con nhà Côn cũng cứ hồi hộp. Nó bảo Luyến :

- Hay mày tới với tao nhé !

- Tới đâu ?

- Tới chỗ này.

- Chỗ nào ?

- Thì mày có bằng lòng không đã ?

- Mày phải nói rõ chỗ nào chứ !

Côn đạp xe nhanh hơn. Nó vùng vằng :

- Mày không tới thì thôi, tao tới một mình. “Đét” cần mày nữa.

Luyến quẹo tay lái. Bọn thằng Côn chờ nhau bằng xe đạp, luôn luôn, một đứa cầm “ghi đông” một đứa đạp. Côn bóp mạnh vai Luyến.

- Mày định đi đâu ?

- Đến nhà thằng Long. Nó hẹn tao trưa nay chén thạch tàu.

Côn để mặc Luyến lái xe. Chân nó cứ đạp mà tâm hồn nó cứ nghĩ. Mấy hôm liền, Côn đã “do thám” rồi. Nó biết trưa nào con Thúy cũng chơi chuyền, chơi rỏi gianh, chơi ô ăn quan với con Ngọc. Nên trưa nay, anh chàng bại trận Côn nhất định kiếm con Thúy “trả thù”. Mới đầu, Côn tính đi một mình. Chẳng hiểu sao, nó rủ thêm thằng Luyến. Rồi khi ngồi cùng xe với con nhà Luyến, thằng Côn vẫn phân vân.

- Mà y thích chén thạch tàu không ?

- Không.

- Giời ơi, thạch mà nhỏ thêm một giọt dầu chuối thì ngon nhất thế giới, Côn ạ !

Thấy bạn không trả lời, Luyện hích khuỷu tay vào mạng mỡ bạn :

- Mà y chê thạch tàu à ?

Côn vẫn nín thinh.

- Hay xuống Đoàn Túc chén canh bánh đa rồi đi bắn chim ?

Côn buông vai Luyện, tự cầm “ghi đông”.

- Thôi, tao chờ mà y về, tao đi một mình.

Luyện quay mặt lại. Nó tròn mắt khi biết Côn đang buồn hiu :

- Tao đi với mà y nhé !

- Tao đi một mình.

- Mà mà y đi đâu ?

Côn định nói “Tao đi đến nhà con Thúy”. Nhưng nó vội ghìm lời, và đáp xa xôi :

- Tao đi “trả thù” cho thằng Vũ.

Khiến Luyện ta sượng quá nhồm đít lên :

- Tao đi với.

Côn vòng xe lại. Nó đạp nhanh và rẽ vào phố nhà con Thúy. Đến gần nhà Thúy, tự nhiên, tai con nhà Côn nóng ran. Đôi chân nó rời rã. Côn nghĩ tới nụ cười của con Thúy, mỗi lần nó nắm tay, thu hết can đảm, sắp sửa mắng Thúy vài câu cho bố ghét. Côn đã hỏi thăm nó nhiều bận “Con Thúy là cái thứ gì mà nụ cười của nó làm mình hết dám “trả thù” giùm thằng Vũ”. Nó rút chân phải, đưa gót dí sát vào bánh sau. Xe đang chạy mau, chậm dần. Luyến ngạc nhiên :

- Sao mà “phanh” lại thế ?

Côn nuốt nước bọt ực một cái :

- Nắng ghê nhỉ ?

- Ừ.

- Giá giờ có một cốc kem thì khoái chừng nào.

- Đi ăn kem đi !

- Chốc nữa hãy đi ăn kem.

Côn giả vờ đập mạnh vào tay Luyến :

- Vào nhà bác Thụy xin nước mưa uống mà nhé ! Nhà bác ấy có nước mưa múc ở đèn Mấu ngọt lịm như đường phèn.

Ở tỉnh nhỏ, người ta dễ quen nhau lắm. Gia đình Thúy và gia đình thằng Vũ, thằng Côn thằng Luyến đều là chỗ thân tình. Bà Thụy lại chơi họ với mẹ Côn và Luyến nên họ càng thân thiết nhau.

- Tao ghét con “bà cô” Thúy lắm.

Côn cười khúc khích :

- Sao mà ghét nó ?

- Chị tao bảo nó đánh đá cá cày.

Côn gạ Luyến :

- Chúng mình vào nhà nó trêu nó đi ?

Luyến giơ tay.

- Sợ gì nhỉ ! Tao sẽ chòng nó khóc cho mày xem.

Côn đã để bàn chân trái chạm mặt đường. Như vậy, đùi bên phải nó gác lên khung xe Luyến ngửa ngáy đạp ngược “pê đan”. Tiếng “ru líp” kêu lẹt xẹt. Tiếng kêu của trái tim con nhà Côn đấy. Nó giục Luyến :

- Xuống đi mày !

Luyến nhảy phóc xuống. Chiếc xe lao đao. Côn đã dắt xe đến cửa nhà con Thúy. Và con Thúy đã trông thấy nó. Côn nổi máu anh hùng, biểu diễn nhảy “pê đan”. Nó gò lưng tòm phóng xa một quãng rồi lượn lại. Từ bên kia hè nhà Thúy, Côn chờ đợi Thúy nhìn ra. Nhưng con Thúy ranh mãnh đang “*rải gianh, ăn một chộp đôi*” với con Ngọc. Anh hùng Côn băng xe ngang đường rất từ từ. Cách bờ hè chừng hai phân, nó nhấc mạnh “ghi đông”. Bánh trước bỗng lên. Chiếc xe đạp chỉ cần leo hè bằng bánh sau. Dễ dàng và tài tình ghê. Luyến vỗ tay :

- Cừ quá !

Con Thúy nheo mắt. Nó vừa liếc nhanh, rồi hết trò xiếc đi xe đạp của Côn. Thúy muốn khen Côn một câu. Nghĩ sao, nó cố nín. Côn nói to :

- Cừ “mạnh sền gù” !

Côn bắt đầu can đảm. Người anh hùng hết nóng tai, hồi hộp rồi. Nó vắt chiếc xe nằm quay tròn bánh trước cửa nhà Thúy, hiên ngang bước vào. Luyến ngó cái lồng chim khuyen, gây sự :

- Sao tao ghét thẳng chó con Hội thế !

Nó rút súng cao su :

- Chim khuyen của con nhà Hội kia hử, “bà cô” Thúy ?

Thúy bị gọi là “bà cô”, giận tái mặt. Nó vốc những viên sỏi quăng đi. Luyến được thể, hăng giọng :

- Hì hì, sỏi này mà “tia”, chim khuyen của con nhà Hội “củ dế” liền.

Anh hùng Côn thọc tay vào túi quần “xoóc”, không biết phải làm gì. Con Thúy chớp mắt lia lịa. Nó sắp khóc đây. Luyến thích chí :

- Tao “tia” rơi cái lồng trước, “bà cô” Thúy nhé ?

Thúy vênh mặt, mím môi :

- Thử “tia” xem nào !

Luyến bịt mũi, nhái giọng con gái :

- Ồi giời ơi, con “bà cô” nó thách tôi ...

Ngọc bênh bạn, xỉa xói Luyến :

- Con trai gì mà tòi thế ? Bắt nạt con gái à ...

Luyến xuống “trung bình tấn” múa tay, làm trò :

- Ải ải, hai nữ hiệp sĩ đòi chặt đầu tớ. Côn đâu ?

Côn lắc đầu. Luyến Cười :

- Mà sợ con gái, hờ ? Ủa, đứng đấy, tao chòng nó khóc cho mày xem.

Luyến lấp đạn, kéo căng hai sợi dây cao su. Viên đạn sắp bay thì Côn chụp vội lấy “võ khí” của Luyến :

- Thôi mày ...

Luyến chụp tay Côn :

- Con “bà cô” thách tao mà ...

Côn nắm chặt cánh tay Luyến :

- Chòng nó, nó không cho nước mưa nữa.

Luyến khuỳnh tay, khiêu khích :

- Ông cần quái gì uống nước mưa.

Côn gạ bạn :

- Nước mưa đền Mẫu ngọt lắm mày ơi !

Nó kéo Luyến bước ra khỏi thềm nhà Thúy. Côn ghé sát tai Luyến :

- Mày thấy chưa ?

Luyến hậm hực :

- Thấy cái gì ?

Côn hích khẽ khuỷu tay vào cạnh sườn Luyến :

- Con “bà cô” sắp khóc.

Luyến sượng quá, nhảy cẫng lên :

- Tao biết mà ... Con “bà cô” Thúy chỉ bắt nạt được thằng Vũ là cùng. Chiều mai nhất định ông “tia” rơi cái lồng chim của nó.

Côn ghé sát tai Luyến :

- Ủ, mai sẽ “tia”. Tao quên mang phi tiêu mà ạ ! Tao muốn phóng chết mấy con chim khuyển của thằng chó Hội.

Luyến bùi tai. Côn dìu bạn ra vỉ hè. Nó dựng chiếc xe đạp. Côn dắt xuống đường, biểu diễn nhảy “pê đan”. Côn không dám ngoái lại nhưng nó tưởng tượng con Thúy và con Ngọc đang tròn xoe mắt nhìn nó. Luyến để mặc Côn chạy một quãng ngắn rồi mới đuổi theo, nhảy phóc lên yên xe, y hệt thằng “ét” xe hàng.

5

Thúy và Ngọc lại ngồi chơi rải gianh. Anh hùng Côn xuất hiện lần này giống tay cao bồi vừa diệt tan bọn cướp. Nó bóp chuông miệng “kính coong” inh ỏi và “ép ép” âm ỹ. Thúy nhìn ra đường. Anh hùng Côn “phanh” chân, nhấc mạnh bánh trước lên hè. Nó uốn éo thân hình để giữ chiếc xe đứng im một chỗ mà không hề bị đổ. Con Thúy cười khúc khích. Côn nghe tiếng cười trong suốt của Thúy. Tâm hồn của nó lâng lâng. Nó sung sướng hỏi vu vơ :

- Thích xem xiếc Tạ Duy Hiền không ?

Con Thúy ngừng chơi rải gianh, đáp trống không :

- Thích.

Côn để xe đạp ngã về bên phải, “biểu diễn” xuống “pê đan” trong khi xe đứng dính bánh trên vỉa hè. Nó nheo mắt, luồn chân phải qua khung, “biểu diễn” đi xe ...luồn. Nổi máu xiếc, nó ngồi chồm hồm trên yên, hai tay cầm hai bên “poa nhê”, hai chân nó gác lên “ghi đông”. Xe chạy. “Pê đan” và xích đĩa quay vòng. Côn lại “phanh” chân, uốn người, dí bụng vào “ghi đông”. Rồi nó cúi thấp, dùng tay lăn bánh trước, khỏi cần đạp, xe cứ chạy như thường.

Con Thúy vỗ tay :

- Hay quá !

Con Ngọc cười lớn :

- Tạ Duy Hiền con đó !

Anh hùng Côn đang bay bổng chín tầng mây. Dường như, trời bớt nắng. Côn hết trò xiếc đi xe đạp rồi. Xiếc của ông Tạ Duy Hiền có người đi xe đạp những ba mươi tám kiểu nhưng Côn ta chỉ học một

được vài kiểu hạng bét. Nó buồn lắm. Phải chi nó học được các kiểu đứng trên xe, nằm trên xe, đi xe bằng bánh thì chắc chắn, con Thúy sẽ phục nó sát đất. Anh hùng Côn lại vắt xe giữa vỉa hè. Nó thọt tay vào túi quần, “hiên ngang” bước qua cổng nhà Thúy.

- Xem xiếc Tạ Duy Hiền chưa ?

Côn vẫn hỏi trống không. Song Thúy biết Côn hỏi mình. Nó toét miệng cười :

- Xem xiếc kinh ghê người.

Côn liếm mép :

- Chưa xem à ?

Thúy gật đầu. Đôi mắt con bé long lanh cơ hồ hai hột nhãn vừa mới lột cùi.

- Chưa.

Anh hùng Côn mừng rớn. Nó “phiệu” :

- Xiếc Tạ Duy Hiền như thế đấy, Thúy ạ !

Tự nhiên, anh hùng Côn nói được hai tiếng “Thúy ạ”. Nó chợt cảm thấy tai hơi nóng nóng. Côn quay đi chỗ khác. Con Thúy mà mắng nó cái tội “ai cho gọi tên người ta”, anh hùng Côn sẽ ê mặt lắm đấy. Côn hồi hộp, lo lắng. Chưa bao giờ nó biết hồi hộp, lo lắng cả.

- Thế hở, Côn ?

Côn quay phắt lại, hai con mắt mở to thao láo nhìn Thúy :

- Ừ ...

Thúy ném một viên sỏi ra hè phố :

- Xiếc Tạ Duy Hiền còn những gì nữa hử, Côn ?

Côn chớp mắt :

- Nhiều lắm cơ. Khi kéo xe, mức nước. Chó ngồi xử kiện ...

Thúy chặn lời Côn :

- Chó mà xử kiện à ?

Côn tỏ vẻ sành sỏi :

- Ông Tạ Duy Hiền ông ấy tập súc vật “cừ” không tả nổi. Con chó nó sủa như ông quan tòa, Thúy ạ !

Côn muốn nói đi nói lại hai tiếng “Thúy ạ”. Nó thấy hai tiếng này sao mà êm ái thế. Êm ái cứ y hệt “*Chiều quê*” của Hoàng Quý. Con Thúy lè lưỡi :

- Hay ghê nhỉ ?

Côn thích chí :

- Ái dà, ông ấy cầm roi da quất sư tử oai nhất thế giới. Các bạn sư tử gầm gừ tợn nhưng sợ ông Tạ Duy Hiền một vành.

Con Ngọc bắt chuyện Côn :

- Thế Côn có sợ sư tử không ?

Anh hùng Côn vung tay :

- Côn hử ? Côn “moa phú”.

Ngọc khen :

- Côn giỏi thật.

Nhưng anh hùng Côn chả khoái tí ti ông cụ nào. Giá Thúy bảo “Côn giỏi thật”, anh hùng Côn có thể “biểu diễn” thêm một kiểu xe đạp nữa. Côn hơi hơi ghét con Ngọc rồi. “Ai khiến khen người ta. Rõ thói”. Côn nhìn Thúy.

- Côn giỏi thật hử, Thúy ?

Thúy mỉm cười. Nụ cười của Thúy ngon hơn bát lục tàu xá ban đêm. Côn chờ Thúy trả lời câu hỏi của nó. Thì con Ngọc vội hớt lẻo :

- Côn sợ ma không ?

Côn rửa thềm “Mày mới đúng là con bà cô, Ngọc ạ !” Khốn nỗi con Ngọc không biết Côn ghét nó. Thúy vô tình nói :

- Ma ai chả sợ. Nó bóp cổ lè lưởi à ... Ma cà rồng nó hút máu người ta nữa. Eo ời !

Côn lại thích thêm hai tiếng “eo ời” của Thúy. Nó thích nói “Thúy ạ” và nghe Thúy nói “eo ời”. Côn không còn nhớ Vũ, không cần nghĩ tới sân cỏ nữa. Côn chỉ biết Thúy khen nó giỏi, Thúy không đáng “trả thù” và “sẽ biết tay nhau”. Tự nhiên, Côn chạy ra vỉa hè, động đầu xuống nền xi măng, giơ hai chân lên trời. Nó dùng hai khuỷu tay lết đi một quãng. Thúy cười vang. Tiếng cười trong như pha lê. Côn từ từ ngả chân. Khi những đầu ngón chân bắt đầu chạm vỉa hè, nó đứng dậy rất nhanh, xoa hai bàn tai :

- Côn không sợ ma. Côn đã từng đánh nhau với ma ở nghĩa địa Vũ Tiên.

Ngọc nhanh nhẩu miệng :

- Ma nó khỏe hơn Côn không ?

Côn muốn mắng con bà cô Ngọc quá thể. Phải chi không có Ngọc, Côn đã “phiệu” bao nhiêu chuyện để làm Thúy lác mắt. Có Ngọc, Côn đâm ra ngượng, nhớ mình hớ, con Ngọc nó cười, Thúy cười theo thì hồng bét. Côn lờ đi, không chịu trả lời Ngọc. Khiến Ngọc giận dữ :

- Côn làm bộ ghê.

Thúy về hùa Ngọc :

- Ủ, Côn làm bộ ghê ghê là ...

Côn bỗng cụt hứng. Nó nhìn Thúy rồi nhìn những chú chim khuyển đang nhảy nhót trong lồng trên giàn hoa giấy. Đôi mắt Côn chắc giống những đôi mắt ngơ ngác của loài chim khuyển lắm đây. Nó chả hiểu phải nói gì với Thúy nữa. Côn thọc hai tay vào túi quần xoóc. Nó bước đến chỗ chiếc xe nằm phơi nắng, dựng lên, dẫn xuống đường rồi “biểu diễn” nhảy “mô tô”. Khởi nhà Thúy một quãng, Côn mới hay hai khuỷu tay nó rướm máu.

Tự nhiên, tỉnh lý có vẻ gì ngờ ngạc. Chiến tranh còn xa Thái Bình lắm. Mãi tận bên Tây, bên Tàu cơ. Người lớn nói chuyện Trung Nhật chiến tranh. Trẻ con vẫn nô đùa, nghịch ngợm, chả cần biết Nãi Mộc tiến quân ra sao, Mã Chiếm Sơn chống cự thế nào. Trên vùng trời êm ả, chưa ai nghe tiếng máy bay gầm vang như tin chiến sự Âu Châu đăng ở nhật báo. Nhưng quân Nhật đã sang Thái Bình. Và sự ngờ ngạc có từ hôm đó. Quân Nhật đóng tại Câu Lạc Bộ thị xã. Họ canh gác ở ngã tư Vũ Tiên. Những khẩu súng chĩa về phía Tân Độ. Lính Nhật đầu trọc, lùn tì, mắt một mí, trông hung dữ vô cùng. Người nào đeo kiếm thì oai vệ, lính gặp đứng nghiêm hét lớn, giọng tay chào nghe phát sợ. Dân tỉnh lý sợ lính Nhật, không dám tới sân vận động đá bóng hay tới hồ tắm bơi lội vì Câu Lạc Bộ gần đó. Quan Nhật đeo kiếm ra vào dinh Công Sứ dễ dàng. Ông tây, bà đầm và các ông cầm nể nang lính Nhật, bót bóng hách. Mới đầu, dân thị xã lo lắng. Rồi quen dần. Lính Nhật không gây sự với ai. Họ chỉ đóng quân ngoài đầu tỉnh ít khi vào phố.

Trường học không đóng cửa. Bọn thằng Côn đi học đều. Côn thường rủ bạn xuống ngã tư Vũ Tiên xem lính Nhật. Lính Nhật làm quen chúng nó. Côn thấy lính Nhật cuốc đất trồng rau. Họ cõng trần, mặc quần đùi, lấy tay bóp nát phân nhét dưới gốc mỗi cây rau. Côn lè lưỡi ghê rợn. Lính Nhật cười. Họ làm việc suốt ngày, chẳng chịu nghỉ ngơi. Người vác súng canh, người tưới rau, quét dọn. Nơi lính Nhật đóng, sạch sẽ vô cùng. Lính Nhật cho bọn thằng Côn kẹo và tháo đạn, đưa súng để bọn thằng Côn nghịch. Có người rút kiếm khỏi bao, chém cành cây lớn đứt đôi ngọt xớt. Côn phục kiếm Nhật sát đất. Nó nghĩ tới những thanh kiếm trong tuyển kiếm hiệp mà nay nó mới tận mắt nhìn rõ. Lính Nhật dạy bọn Côn tiếng Nhật. Nó nói được mấy tiếng. Hễ gặp Nhật là bọn Côn cười toe toét. “*Giô to nay, A ri ga tô*” dù chúng nó không biết “*Giô tô nay, A ri ga tô*” là cái quái gì. Đến trường, bọn thằng Côn xí xỏ tiếng Nhật, bàn bè chúng nó phục lẫn. Côn bỗng khoái lính Nhật. Trong mắt nó, lính Nhật anh hùng hơn lính khổ xanh và đội xếp. Lính Nhật không bắt nạt dân thị

xã. Bọn thằng Côn là những người thân Nhật đầu tiên ở Thái Bình.

Học trò thị xã thích nghe Côn kể chuyện lính Nhật. Bây giờ, ít đá bóng, bơi lội. Chúng nó, đứa thì sợ lính Nhật, đứa thì bị bố mẹ cấm không cho gần lính Nhật, nên trừ bọn thằng Côn, chả có đứa nào quen Nhật cả. Côn tả thanh kiếm Nhật rút khỏi bao, ánh sáng lấp lóe, chém sắt đứt đôi. Nó “phiệu” là chính mắt nó đã thấy quan Nhật vùng kiếm chém cái khung xe đạp, cắt cái xe đạp làm hai mà kiếm không hề sút mẻ. Nó ca ngợi lính Nhật giỏi võ, quật nhau trên nền xi măng như ta quật cóc. Bọn học trò lắc đầu, lè lưỡi. Côn, Luyến đã được lính Nhật chở xe đạp phóng như bay dọc phố chính. Xe đạp của Nhật đen thui, cổ lõ song bền chắc nhất thế giới. Với Côn, cái gì của Nhật cũng nhất. Nhiều thằng bạn nó nhìn rõ lính Nhật chở xe nó, vào trường khoe rồi rít. Côn nổi tiếng vì biết nhiều chuyện lính Nhật. Dần dà, lính Nhật đem cả mấy con ngựa từ Nam Định sang. Nhưng chơi với lính Nhật mãi đâm chán, vì lính Nhật chỉ biết gật, cười và nói chuyện bằng tay. Khi tỉnh lý hết ngơ ngác, Côn bèn tìm đến con Thúy.

Nó không biểu diễn xiếc Tạ Duy Hiển nữa. Mỗi lần Côn gặp Thúy là mỗi lần nó trở một ngón tài vật. Hôm nay, Côn dắt quanh bụng hàng chục cái phi tiêu. Thúy đứng ở hiên nhìn chim khuyên đang nhẩy nhót trong chiếc lồng kết đầy hoa râm bụt đỏ chói. Côn háng giọng. Thúy lờ đi. Côn bước sát cây ngọc lan, cúi lượm mảnh sành. Nó vẽ cái đầu người to tướng rồi xoay lưng bước ba bước dài. Nó lại xoay lưng, đối diện thân cây ngọc lan. Côn vén áo, rút ra một mũi phi tiêu. Nó phóng mũi phi tiêu thứ nhất. Cái đầu người không có mắt, mũi, miệng. Mũi phi tiêu găm vào một chỗ trong vòng tròn. Vô tình, nó trúng khoảng mắt cái đầu người tưởng tượng. Con nhà Côn xoa tay, khẽ reo :

- Ờ, trúng mắt, may chột rồi nhé ! Ông sẽ cho may mù.

Côn liếc Thúy. Con bé giả vờ không biết. Côn rút mũi phi tiêu thứ hai.

- Ông cho mày mù đây này !

Nó phóng mũi phi tiêu. Và mũi phi tiêu găm trệch cái vòng tròn, xuống phía dưới. Côn cười hề hề :

- Gượm đã, cho mày mù ngay mày hết xem tài phóng phi tiêu của ông. Hì hì, trúng cổ họng chú chàng.

Côn phóng mũi phi tiêu thứ ba. Lại trệch khỏi đầu người, khoảng giữa, phía trái. Nó chạy tới đích, lượm mảnh sành, vẽ cái tai quanh mũi phi tiêu :

- Xuyên lỗ tai giùm mày để mày đeo hoa.

Thúy muốn phì cười. Nó cố nín chờ xem Côn còn làm những trò gì. Con nhà Côn thì yên chí Thúy đang khen nó ném phi tiêu trứ danh. Nó chạy ra chỗ cũ, phóng mũi phi tiêu mới. Trệch nữa. Lần này, mũi phi tiêu găm trên đầu người. Côn liếm mép :

- À, cái lượm chải đầu đó. Tao sẽ rẽ ngôi cho mày.

Thúy bước xuống hè Con bé ra gốc cây lan, lấy móng tay vẽ cái tai bên phải lên đầu người của Côn vẽ và nói :

- Côn cho nó đeo cái hoa nữa đi !

Côn phớn phở quá. Nó chỉ đợi Thúy lên tiếng. Con bé đã lên tiếng rồi. Côn rút mũi phi tiêu. Nó ngấm thật kỹ. Tay nó run làm sao.

Thúy giục :

- Phóng đi !

Côn gật đầu như máy :

- Để Côn nhắm “cẩn tó” ...

Thúy trợn mắt :

- Côn nói tiếng gì đấy ?

Côn nuốt nước bọt ực một cái :

- Quên quên, để Côn nhằm cẩn thận.

Mũi phi tiêu đã phóng. Nó không trúng tai bên phải của đầu người mà lại trúng gần sát mũi tên thứ nhất. Thúy phá ra cười :

- Nó mù rồi !

Côn đứng lặng, trân trân ngó mũi phi tiêu sai đích. Nó thần thờ :

- Ủ, nó mù rồi ...

- Côn phóng phi tiêu hạng bét.

- Côn “cù” nhất trường.

- Hạng bét. Côn thua Vũ.

Côn mím môi. Trông nó thật thiếu não. Chưa bao giờ nó thiếu não như thế. Côn phân trần :

- Thăng Vũ không biết phóng phi tiêu.

Thúy bấu môi :

- Côn tưởng Côn giỏi à ? Vũ bảo Vũ phóng đâu trúng đó. Côn phóng tai lại trúng mắt !

Thúy cười to hơn. Côn nóng bừng tai. Nó cáu :

- Thăng Vũ nó phét !

Thúy quay mặt đi :

- Côn nói bậy quá.

Côn cù nhầy :

- Ủ, bậy đấy. Đây phóng phi tiêu Nhật còn phải lác mắt.

Thúy đưa tay bịt tai :

- Không thèm nghe nữa. Thăng Hội nó nói Côn đi nhặt kẹo của lính Nhật quảng. Lêu lêu ... xấu hổ !

Côn tức không chịu nổi. Nó nghiêng răng hỏi ngớ ngẩn :

- Hạng bét, hờ ?

Chẳng cần chờ Thúy trả lời, Côn rút hết phi tiêu giắt quanh bụng. Nó ngấm cái lồng chim khuyen của Thúy phóng lia lịa. Rồi Côn chuồn mất. Chẳng hiểu có con chim nào trúng phi tiêu của Côn không. Qua con phố nhà Thúy, Côn cắm đầu chạy tới nhà ông Đốc. Nó đứng bên đây đường nhìn sang. Phố xá vắng hoe. Côn qua đường. Nó móc thanh kẹo cao su, nhai một chập. Rồi mon men tiến gần cổng nhà Hội. Nó vớ cục gạch non, viết vào cổng sắt sơn xanh *Hội ăn cướp* và nhả kẹo, gắn chặt lấy cái nút chuông điện. Chuông kêu ầm ỹ không dứt. Côn cả giận, co chân chạy biến. Nó đã trả thù cho Vũ cái tội con nhà Hội dám mách Thúy là Vũ “thó” cái lồng chim khuyen của nó hồi năm ngoái.

Nước lũ về đồng bằng sớm quá. Dòng sông Trà Lý ngầu đỏ phù sa. Nước chảy phẳng phẳng. Đứng trên cầu Bo nghe tiếng nước xoáy dưới gầm, sợ lắm. Nước bị chân cầu cản, xiết mạnh, chắc là xi măng cốt sắt sẽ mòn vẹt. Bây giờ đang mùa ổi. Khi những cây ổi bị hái hết trái, họ hàng nhà tu hú kéo nhau lên rừng để hè sau lại rủ xuống miền xuôi, kêu nhớ thương giữa trưa nắng cho thời gian dài ra và không gian tĩnh mịch thêm. Năm nay mất mùa nhãn thành thử nước lũ dân cao, dân tỉnh lỵ không lo lắng mấy. Cứ bão nhiều thì chẳng ngại lụt. Những trận bão vừa qua thật lớn, làm tróc cả gốc cây, tung nóc nhà. Hoa quả rụng cơ man. Nhưng ổi làng Bo vẫn còn nhiều.

Ổi làng Bo ngon nổi tiếng. Ngon như lê. Cùi dày, chỉ có một tí ruột, ăn giòn giòn là. Người Phủ Lý, Nam Định phải sang tận Thái Bình xin giống ổi Bo. Có lẽ, làng Bo nhờ ổi ngon mà cây cầu thơ mộng bắc ngang sông Trà Lý được đặt tên là cầu Bo chẳng ? Côn và Luyến đứng trên cầu nhìn dòng nước cuốn. Con đê chạy dài xuống cống Đâu vắng hoe. Bến tắm chả còn nhộn nhịp nữa. Luyến nghĩ tới bè chuối năm ngoái, hồi Vũ chưa lên Hà Nội. Nó vỗ vai Côn :

- Giờ mà có bè chuối, mày nhỉ ? Đếch cần chèo, cứ ngồi trên bè cho nước nó chở mình đi. Nháy mắt là đến cống Đâu.

Côn không muốn nghĩ tới bè chuối, cống Đâu. Một lần, dưới gốc cây soan tây trong sân trường, Vũ đã nói với Côn chuyện bỏ nhà đi giang hồ *“lấy trắng gió làm nhà nước mây làm bạn”* y hệt mấy thằng hiệp sĩ Tàu. Nó đang nghĩ chuyện giang hồ. Côn chán thị xã Thái Bình, chán trường học, chán nô đùa, nghịch ngợm rồi. Nó thích đi xa, đi thật xa. Vì, hôm qua, Côn vác xe đạp đến nhà Thúy “biểu diễn” xiếc Tạ Duy Hiền để làm hòa với Thúy đã bị Thúy chế nhạo : *“Xiếc này là xiếc Việt Nam, Xiếc đi xe đạp rách tan cả quần”*. Côn xấu hổ quá, biến mất. Con “bà cô” Thúy đánh đá làm sao ! Côn muốn nó hóa thành con quạ như, có lần, Vũ đã muốn Thúy hóa thành con

nhặng. Thúy hóa thành con quạ thì sẽ khổ lắm. Ai cũng ghét quạ. Quạ chả được cái tích sự gì. Tiếng kêu của nó nghe sợ. Con Thúy đã chế nhạo Côn bằng tiếng kêu của con quạ.

- Mà nhĩ ?

Luyến tưởng Côn thích cái bè chuối thả trên dòng nước lũ của nó, vội vàng ba hoa :

- Bè trôi nhanh hơn ca nô. Tao thèm ăn canh bánh đa ở nhà bà lang Tặng ghê đi ấy.

Côn lắc đầu :

- Chán chết.

Luyến cười :

- Chỉ nói phét. Mà “chén” canh bánh đa, chuyên môn đòi thêm nước màu. Ăn ba bát một lúc mà bảo chán.

- Ủ, hôm nay tao chán canh bánh đa.

- Thế mà thích gì ?

- Ông thích phiêu lưu, mạo hiểm.

- Như con đế mèn hở, Côn ?

- Ủ.

- Rồi tiền đâu ăn cơm, may quần áo ?

Côn nhắc lại lời thằng Vũ đã nói với nó :

- Mà ngu quá, Luyến ạ ! Bọn hiệp sĩ Tàu có thằng nào mang tiền đi

giang hồ đâu ?

Nó nói thêm :

- Thằng Vũ hồi giang hồ cống Đậ chỉ sống bằng chim sẻ rán và táo tàu của bác nó.

Luyến nghe bùi tai. Đôi mắt nó vừa mở rộng một chân trời quuyến rũ. Luyến nắm lấy cái chạc súng cao su đeo lưng lẳng trước ngực :

- Ông bắn chim, bắn gà, bắn ổi, bắn bông ăn trừ cơm.

Một mảng bèo tây lênh bênh trôi dưới nước. Luyến gỡ súng, lắp viên đạn sỏi, “tia” một phát.

- Mà thấy chưa, ông bắn vẫn “kèn”.

Côn nhìn Luyến :

- Đi giang hồ phải ghét tụi con gái. Mà ghét tụi con gái không ?

Luyến bĩu môi :

- Tao thêm vào chơi với con gái. Hôm nọ mà không can, tao đã “tia” chết hết chim của con bà cô Thúy.

Côn khoe :

- Ông phóng phi tiêu chết hết chim của con nhà Hội rồi.

Nhưng Côn không muốn nói đến con Thúy nữa. Nó không muốn Luyến ghét con Thúy. Nó muốn một mình nó ghét con Thúy thôi. Côn lảng chuyện :

- Tao với mà lên Hà Nội nhá ?

- Xa quá.

- Đi bằng ô tô thì xa cái “khổ” gì !

- Mà có tiền mua vé chứ ?

- Ông đi “boóng”. Tao quen với thằng ét xe Con Voi của ông tài Định. Tui mình lên Hà Nội, con nhà Vũ sẽ phục lác mắt. Thằng Vũ mới viết thư cho tao.

- Nó nói gì ?

- Nó bảo nó theo thằng anh họ nó học trường Bưởi, đi bơi ở Nghi Tàm.

- Tao muốn biết Nghi Tàm quá.

- Nó bảo anh em nó ăn cắp ổi ở Nghi Tàm. Nó còn khoe bơi thuyền ở hồ Tây. Sướng ghê.

Luyến nao nức chuyện Hà Nội. Chỉ cần có thằng Vũ, có bơi lội và ăn cắp ổi là đủ làm Luyến nổi máu giang hồ rồi.

- Thằng Vũ còn kể những gì nữa ?

Côn đập khế nắm tay xuống thành cầu :

- Ái chà, nó đi xe điện trốn thuế, ăn bánh tôm ở Cổ Ngư, nghịch ngợm ở Voi Phục và trêu hỏ ở vườn Bách Thú.

Luyến giậm chân thành thịch :

- Giời ơi, ông thích “tia” khỉ ở vườn Bách Thú quá. Thầy mình, tuần trước, kể chuyện vườn Bách Thú ở Hà Nội có cả gấu.

Hà Nội bỗng trở thành một giấc mơ, một cái đích phiêu lưu của hai

đưa bé tỉnh lý. Hà Nội trong trí tưởng tượng của thằng Luyến, thật tuyệt vời. Nó nhiều trò chơi khác xa Thái Bình. Luyến thêm những trò chơi khác lạ hơn là đá bóng, kết bè qua sông Trà Lý, đánh nhau với bọn nhãi trường Tàu, bắn chim sẻ. Nó mơ bắn hổ, bắn gấu ở vườn Bách Thú Hà Nội cơ.

Mỗi ngày, dường như, tỉnh lý không còn thích hợp với chúng nó nữa. Khung cảnh cũ chật hẹp và tẻ nhạt khiến những đứa bé xa dần. Như một cơn gió xuân len lén về một đêm nào đó cuối mùa đông. Chẳng ai biết cả. Rồi mùa xuân sang cho cây cối đâm chồi, nảy lộc. Sự hồn nhiên đã bước một chân khỏi ngưỡng cửa tâm hồn Luyến. Nhưng nó đâu có hay. Ngay tỉnh lý cũng đang thay đổi hướng hồ người tỉnh lý. Nghe đâu đây có tiếng cựa quậy, chuyển mình. Tiếng cựa quậy, Côn, Luyến, Lộc, Long, Vọng không hề nghe thấy. Nhưng chắc chắn thầy giáo Đàn đã nghe thấy, nghe rõ kể từ ngày lính Nhật sang Thái Bình.

- Vậy tao với mày lên Hà Nội nhá ?

- Ừ.

- Chúng mình trốn nhà ra đi.

- Ừ. Bao giờ đi ?

- Vài hôm nữa.

- Tao muốn đi ngay.

Hai đứa khoác vai nhau thả bộ sang bên kia cầu. Ở đó, ổi Bo chất đống trong những cái sọt chờ bán cho hành khách đáp xe ô tô Hải Phòng – Nam Định. Bao giờ đến cầu Bo, xe Hải Phòng – Nam Định cũng dừng lại một lát để hành khách mua ổi hay vải, nhãn. Hành khách chỉ mê ổi làng Bo. Luyến và Côn đang nhòm nhোম mỗi đứa một trái ổi lớn. Xe con Ngựa Bay rồi xe Con Sóc đã về. Sắp tới lượt xe Con Voi của ông Lê Văn Định. Hăng xe Con Voi của ông tài Định

là niềm hãnh diện của bọn trẻ tỉnh lỵ vì Con Voi dám chạy đua với con Ngựa Bay, Con Sóc trên các đường Nam Định – Hà Nội và Nam Định – Thái Bình - Hải Phòng.

Chờ xe Con Voi về tới đầu cầu, Côn và Luyến gạt anh út quen, để chúng đứng trên bực sau, bám chắc vào cái thang sắt leo lên mui. Xe chạy qua cầu, qua phố chính một đoạn rồi ghé bến. Côn phục những anh út lăm. Cứ xe chạy một quãng xa, những anh út mới đuổi theo, nhảy lên. Khi xe chưa đậu, những anh út đã nhảy xuống chạy theo xe cho tới lúc xe “phanh” lại. Xe chạy chậm ở phố chính. Côn và Luyến giơ tay vẫy bọn nhãi như những tay út. Khiến bọn nhãi phát thèm.

Hôm nay, thầy Đàn nghỉ dạy. Học trò sắp hàng vào lớp chờ thầy đến giờ ra chơi, thầy vẫn không tới. Ông Đốc cho phép học trò lớp nhì hai về. Tối qua, Côn đến nhà thầy trọ thăm thầy. Thầy hỏi nó rất nhiều chuyện và khuyên nó không nên quen với lính Nhật. Năm ngoái, thầy Đàn yêu Vũ nhất lớp. Vũ bị đuổi học, thầy dành tình yêu ấy cho Côn. Khi Côn chào thầy ra về, thầy cầm chặt tay nó, dặn dò :

- Con hãy can đảm như thằng Vũ. Không xin lỗi những kẻ như lão phó cầm dù có chịu thiệt thòi. Thầy bằng lòng có nhiều học trò can đảm. Con phải biết yêu nước như những thằng bé mà thầy đã kể cho các con nghe rút trong truyện *Tâm hồn cao thượng*. Nước ta sẽ độc lập, con ạ !

Côn chưa hiểu độc lập là gì. Nhưng nó nhớ lời thầy dạy. Buổi chiều, Côn lại đi học. Thầy vẫn nghỉ dạy. Lúc giờ ra chơi, thằng Vọng cho Côn biết thầy Hoan cũng không tới trường chiều nay. Côn bỗng giật mình đánh thót một cái. Nó chợt nhớ chuyện bố thằng Huấn theo lính sen đầm vào trường, khóa tay thầy, bắt về sở cấm, hỏi năm ngoái. Côn hỏi Vọng :

- Sáng mày vào trường sớm không ?

Vọng đáp :

- Tao leo cổng vào. Tao đến sớm nhất nên lão tùy phái chưa chịu mở khóa cổng.

- Mày thấy lính sen đầm vào trường không ?

- Không.

- Lạ nhỉ !

- Lạ gì ?

- Thầy tao không bị bắt tại sao thầy tao nghỉ ?

- Chắc thầy mày ốm.

Côn gật gật cái đầu. Nó rủ Luyến và Lộc đi thăm thầy. Bà chủ trọ bảo thầy chúng nó xách hành lý ra bến xe từ sáng tinh mơ. Côn buồn lắm. Nó tưởng chừng vừa đánh mất một bảo vật. Không, Côn tưởng chừng người thân yêu của nó vừa chết. Thầy Đàn đi đâu ? Côn rướm rướm nước mắt nghĩ tới những lời thầy dặn dò tối qua. Nó thầm trách thầy bỏ học trò đi mà không nói, không cho biết thầy sẽ dạy ở đâu để nó viết thư thăm thầy. Côn chia tay bạn. Nó lầm lũi về nhà, chẳng thiết ăn cơm. Nó lên giường, đắp chăn ngủ, quên cả thay quần áo. Bố nó tưởng nó bị cảm, sờ đầu nó. Thì Côn khóc thút thít.

- Sao con khóc ? Đứa nào đánh con ? Hay bị thầy phạt ?

Côn ôm lấy cánh tay bố :

- Thầy con đi rồi ...

Bố nó thấm nước mắt cho nó :

- Thầy con đi có việc, thầy con sẽ trở lại.

Côn nức nở :

- Không, thầy con đi luôn. Thầy con bỏ con rồi. Con không thèm đi học nữa đâu.

Bố Côn dỗ dành nó mãi. Lát sau, Côn ngồi dậy, hỏi bố :

- Bố ơi, thầy con bảo nước ta sẽ độc lập hử, bố ?

Bố thằng Côn vội đưa tay đặt khế vào miệng Côn :

- Con đừng nói thế nữa.

Côn tròn mắt :

- Tại sao hở, bố ?

- Mật thám sẽ bắt. Con nhớ chưa cấm không được nói *độc lập* với bất cứ đứa nào. Con mà nói, mật thám nghe được sẽ bắt con, bắt cả nhà nhốt vào nhà lao.

Trái tim thằng Côn đập thình thình. Nhưng nó vẫn hỏi bố :

- Tại sao thầy con bỏ đi ?

Bố nó nhìn quanh rồi khế nói :

- Thầy con là nhà cách mạng. Thầy con bỏ đi vì Tây và Nhật bắt giết.

Côn lại nằm xuống :

- Con thương thầy con.

Bố nó đập nhẹ bàn tay lên lưng nó :

- Con thương thầy con thì đừng nói những tiếng *độc lập, cách mạng*, nhớ chưa ?

- Thầy con dạy con phải biết yêu nước.

- Thầy con thương con lắm. Thôi ngủ đi, nhớ đừng nói chuyện này với bạn con.

Côn nhắm mắt. Chờ bố đi khỏi, nó lại mở mắt thao láo nhìn lên đình màn. Côn đã biết tại sao thầy nó bỏ ngôi trường tiểu học thị xã. Thầy

nó là nhà cách mạng. Thầy nó bỏ đi để làm cho nước ta độc lập đây. Côn mong độc lập. Nước ta độc lập, nó sẽ gặp lại thầy nó. Bây giờ Côn mới ghét Tây, ghét Nhật. Tây và Nhật định bắt thầy nó giết chết nên thầy nó phải trốn tránh. Côn sẽ không thèm chơi với lính Nhật nữa. Suốt đêm đó, Côn không ngủ. Nó chỉ chập chờn mơ màng. Thức giắt, Côn lại cầu khẩn Phật Trời phù hộ thầy nó để thầy nó khỏi bị Tây và Nhật bắt giết. Hôm sau, Côn đến trường thật sớm. Nó ngồi dưới gốc cây soan tây. Hoa soan đã kết thành trái. Những chùm trái dài đen xì trông đáng ghét quá. Hoa nở đỏ rực rỡ thế mà kết trái gớm ghiếc. Côn thèm kể những gì nó biết cho Luyến nghe. Song nó sợ mật thám bắt cả nhà nó. Ngồi cạnh Luyến, cơn thèm càng tăng lên. May mắn là Luyến không gọi chuyện thầy nghỉ dạy. Con nhà Luyến bị giấc mơ Hà Nội ám ảnh. Nó hích Côn :

- Bao giờ đi Hà Nội hở, mày ?

Côn đáp :

- Sẽ đi. Thành Vũ nó bảo nó dám đứng trên cầu Thê Húc câu cá trộm ở hồ Gươm.

Luyến khoái chí :

- À, hồ Gươm tao biết rồi. Sách Quốc văn Giáo khoa thư kể truyện hồ Gươm có con rùa thần dâng kiếm trả vua Lê. Nhân tiện thầy nghỉ, tao với mày lên Hà Nội đi.

Côn không còn thể nhớ lời bố nó dặn nữa. Nó vỗ vai Luyến :

- Thầy mình đi luôn rồi.

Luyến ngạc nhiên :

- Sao mày biết ?

Côn “suyt” khẽ một tiếng :

- Tao nói cho mày nghe thôi, đừng kể cho đứa nào nghe nhé ! Mày mà kể, mật thám nó bắt cả nhà tao lẫn nhà mày. Bố tao bảo nó sẽ giết chết.

Luyến thề :

- Ông mà kể cho đứa nào nghe ông chết hộc máu.

Côn dặn :

- Nhớ nhé !

Luyến gật đầu lia lịa :

- Nhớ rồi.

- Tao dẫn mày vào nhà xí nói nhé ?

Luyến nhìn khắp sân. Sân trường im vắng. Các lớp đã vào học. Những đứa được nghỉ kéo nhau đi bơi hay về nhà hết. Luyến nói :

- Nói đi, đếch có đứa nào.

- Mày ngó trên cây xem.

- Chỉ có quả soan tây.

Côn làm bộ quan trọng, ghé sát tai Luyến :

- Thầy mình là nhà cách mạng !

Luyến hỏi :

- Cách mạng là cái gì ?

Côn nói nhỏ hơn :

- Bố tao bảo Tây và Nhật nó định bắt thầy đem giết nên thầy trốn.

Luyến lè lưỡi. Tự nhiên, mặt nó xám xanh.

- Thầy dặn tao đừng chơi với lính Nhật. Mà ghét Nhật không ?

Luyến vung tay :

- Ông ghét Nhật.

Hai đứa đang thì thầm to nhỏ thì thấy từ cổng, bố thằng Huấn dẫn lính sen đầm đến trường. Côn nắm chặt tay Luyến :

- Hề hé răng, mà chết đó.

Côn và Luyến đứng dậy, mon men về phía lớp học. Chúng nó đứng run lẩy bẩy nhìn ông Đốc đưa lính sen đầm vào từng lớp. Nửa tiếng sau, lính sen đầm ra về. Ông Đốc vẫy Côn tới gần :

- Họ đến bắt thầy con.

Côn thở phào sung sướng. Thầy nó đi xa rồi. Côn lấy làm hãnh diện câu chuyện của nó. Nó thúc bụng Luyến :

- Mà tin tao chưa ?

Luyến định kể cho Lộc nghe. Nhưng tận mắt nó, nó chứng kiến cảnh lính sen đầm đem khóa tay vào trường bắt thầy, nó đâm ra sợ. Luyến liếm môi :

- Tao không nói với đứa nào cả.

Hai đứa khoác vai nhau ra khỏi sân trường. Côn ngược nhìn những

chùm quả soan tây đen xì. Và nó tiếc những cánh hoa đỏ rụng giữa mùa hạ.

Cái lồng chim nhỏ nhắn, xinh làm sao. Lồng đan như hình cái chuông ấy. Con chim cu gáy mới đẹp chứ. Đôi mắt nó hiền hiền là. Cổ nó có những điểm lấm chấm y hệt *công phét ti rắc* trên đầu con gái. Chú Nhị đem nó từ làng Thanh Triều lên cho Côn. Nó đã đi nửa ngày đò xuôi theo dòng sông Trà Lý. Chú Nhị bảo chim cu gáy nó hay xấu hổ lắm. Vì thế, muốn nó gáy thật nhiều, thật hay, phải lấy vải che kín cái lồng. Chú Nhị thừa hai cái cồng sứ đeo hai bên sà ngang. Mỗi ngày, Côn đổ nước và kê vàng nuôi chim. Chú Nhị còn bảo cho chim cu uống nước sâm, giọng hót của nó hay tuyệt cú mèo. Côn nâng niu con chim cu gáy suốt ngày. Buổi trưa nó gáy thì buồn kinh khủng. Côn muốn cho Thúy con chim. Nó chờ Thúy theo mẹ tới nhà nó mua họ, sẽ khoe Thúy những điều chú Nhị nói với nó về con chim cu gáy.

Nhưng Thúy đã chẳng tới. Thúy giận Côn rồi. Tại Côn nổi giận phóng phi tiêu làm chết chim khuyên của Thúy đấy mà. Côn nghĩ thế. Nó tin tài phóng phi tiêu của nó. Phóng cả nắm phi tiêu, thế nào cũng chết vài chú vành khuyên. Chắc thằng chó Hội sẽ lại cho Thúy thêm chim khuyên. Và Thúy chơi thân với nó. Thúy không thèm biết đến Côn nữa. Côn buồn quá. Nó phải “*tấn*” thằng Hội một trận mới được. Có gì, ông Đốc đuổi, nó lên Hà Nội học với Vũ. Sướng chán. Tỉnh lỵ chả còn gì lưu luyến Côn. Thầy Đàn bỏ trường đi. Sân bóng, lính Nhật chiếm đóng. Lối xuống An Tập, Đoan Túc, lính Nhật đặt súng máy. Những băng đạn dài, vàng khè, trông phát sợ. Cầu Bo thì Tây cấm không ai được dùng chân ngấm sông nước. Lính Nhật rải quân cả ở hồ Phúc Khánh. Máy tháng trước, lính Nhật chỉ đóng tại đầu tỉnh và cầu lạc bộ. Bây giờ, lính Nhật đóng lung tung. Lính Nhật không còn vẻ hiền hòa như ngày vừa sang Thái Bình nữa. Xe hàng qua ngã tư Vũ Tiên, lính Nhật khám xét.

Từ hôm thầy Đàn khuyên Côn đừng chơi với lính Nhật, rồi bố nó bảo Nhật định bắt thầy giết chết, Côn thấy lính Nhật hung ác vô cùng. Côn chả thích đi đâu. Mà chỉ muốn đến nhà con Thúy. Nhưng

Thúy không thèm chơi với Côn. Thúy không khen Côn đi xe đạp giỏi. Thúy chê Côn là “*xiếc Việt Nam, xiếc đi xe đạp rách tan cả quần*”. Côn ghét Thúy, ước ao Thúy hóa thành con quạ đen khoang trắng. Song Côn không thể ghét Thúy mãi, ghét Thúy luôn. Côn ghét Thúy một lúc, ghét Thúy khi gặp Luyến thôi. Con Thúy là cái *thứ* gì mà Côn không dám ghét nó. Côn chẳng hiểu. Chỉ biết không gặp Thúy, Côn thấy nhớ nhớ. Côn thèm nói hai tiếng *Thúy ạ* và nghe Thúy nói *Côn giỏi ghê*. Hai tiếng *Thúy ạ* ấm áp cơ hồ một cơn nắng hiếm muộn trong những ngày mùa đông lạnh lẽo.

Côn đang ngồi trên bậc cửa nhà sau, nghe chim cu gáy và nhớ Thúy thì Ngọc lon ton theo mẹ tới nhà nó. Côn tựa tay lên cằm, ngược mắt ngó cái lồng chim. Con Ngọc vui vẻ hỏi :

- Côn làm gì đấy ?

Thằng Côn lờ đi. Nó không ưa con Ngọc. Đôi bạn, Côn đã lảm bảm hai tiếng “*Ngọc ạ*”. Nó thấy hai tiếng này nặng nề như tiếng dân miền bể Tiền Hải, chẳng lên bổng xuống trầm tí ti ông cụ nào. “*Thúy ạ*” êm ái tựa nhạc “*Chiều quê*” của Hoàng Quý. Còn “*Ngọc ạ*” giống hệt “*Anh anh hùng xưa, nhớ hồi là hồi niên thiếu*”.

- Côn điếc à ?

Côn nghĩ thầm “Con bà cô này đoảng vị ghê. Người ta không thèm thân mà cứ đòi thân”. Nó chẳng buồn tức con Ngọc cái tội bảo nó điếc. Côn ngồi đần mặt ra tưởng chừng đương lạc vào một niềm băng khuâng nào đó.

- Thúy nó ghét Côn lắm, nó xui Ngọc đừng chơi với Côn.

Côn vụt đứng dậy :

- Đây nghe rõ hết.

Ngọc nhí nhảnh :

- Côn không điếc à ?

- Ủ.

- Thúy nó nói xấu Côn ghê lắm cơ. Nó bảo Côn nhặt kẹo của lính Nhật quăng.

Côn thè lưỡn liếm môi :

- Ủ, đây biết rồi. Thằng chó Hội bịa đặt đấy. Mai nó sẽ biết tay.

Ngọc bước lại gần chỗ Côn :

- Côn đánh nó, hờ ?

Côn nắm chặt trái đấm :

- Cho nó một quả quai hàm méo miệng thôi.

Ngọc toét miệng cười. Rồi con bé khen Côn :

- Côn là nhất.

Côn ta hát đầu, nhảm nhảm :

- Nhất cái gì ?

- Côn làm xiếc Tạ Duy Hiển, Côn động đầu xuống đất, Côn ném phi tiêu.

Thằng Côn bưỡ môi :

- Thế mà nhất à ?

Con Ngọc chưa kịp trả lời, Côn đã hỏi :

- Này, chim khuyên của thằng Hội có chết con nào không ?

Ngọc ngớ ngẩn :

- Ngọc không đến nhà nó.

Côn gắt :

- Chim khuyên của con Thúy ...

Nó nói nhanh :

- ... Của Thúy cơ mà !

Ngọc bật cười :

- Con Thúy bảo Côn ném phi tiêu hạng bét chả trúng con chim nào.

Đến lượt Côn ngớ ngẩn :

- Sao Thúy nó ghét Côn ?

Ngọc lắc đầu :

- Ngọc chả biết nữa.

Con bé chìa tay đưa cho Côn gói ô mai :

- Của chị Ngọc làm đấy. Côn ăn đi, ngon lắm cơ. Nao Côn lại nhà Ngọc chơi nhé ?

Côn lừng lững bỏ lên nhà, để mặc Ngọc buồn thiu với gói ô mai trong tay. Nó phóng ra đường, đi thơ thẩn dưới những rặng hời. Mùi trái hời hắc hắc là. Côn lần đến đầu con phố nhà Thúy. Nó trèo lên một cây sấu, nhìn về phía nhà Thúy. Chỉ thấy mái nhà và giàn hoa

giấy không còn một cánh hoa. Côn không hiểu tại sao Thúy ghét nó. Có chú chim khuyen nào bị chết đâu. Chắc Thúy ghét Côn cái tội nhặt kẹo của lính Nhật. Côn oán thằng chó Hội quá. Nó bịa chuyện để Thúy ghét Côn. Chắc Côn phải *tấn* Hội một trận. Thằng Hội tồi hơn thằng Hách, thằng Dương. Côn muốn xin lỗi Thúy. Nó tìm được tội của nó rồi. Tội nói những tiếng "*cẩn tổ, nói phét*". Thúy chẳng trách Côn nói bậy là gì. Nhưng mà xin lỗi Thúy, nó ngượng chết. Nhớ con bé mắng thêm, còn ngượng gấp mười. Côn mong một trận gió lớn thổi gãy cây sấu. Nó sẽ ngã xuống đường, sẽ bị nằm nhà thương, bác Thụy sẽ dẫn con Thúy vào thăm nó. Và nó sẽ xin lỗi con Thúy thì không ngượng chết người đâu. Tưởng tượng nắm tay Thúy và Thúy cười chum chim hai đồng tiền trên đôi má, Côn muốn ngã quá. Song nhớ ngã què, con Thúy chế nhạo là kẻ tàn tật, nó bèn không thích ngã nữa. Què chân, đi học phải chống nạng. Nạng kêu lóc cóc, nghe chán lắm. Mà què hai chân lại khổ suốt đời.

Côn ta vội vàng tụt xuống khỏi cây sấu. Chân nó run lẩy bẩy. Nó chạy tới nhà thằng Luyến rủ Luyến đi Hà Nội. Con nhà Luyến sướng rên. Nó quàng chiếc súng cao su vào cổ và theo Côn ra bến xe. Hai đứa nói chuyện với anh ét quen một lúc, chờ xe Con Voi khởi hành, bám cửa sau để giang hồ Hà Nội. Anh ét tưởng hai thằng bám xe đến ngã tư Vũ Tiên thôi, nên mới cho bám. Luyến ta hí hửng. Nó sẽ gặp thằng Vũ, sẽ được bắn khỉ, bắn gấu và câu cá trộm ở hồ Gươm. Luyến thèm *tia* con rùa thần xem nó có nổi lên trả Luyến viên đạn sỏi không. Côn thì chỉ ước ao xa Thái Bình, xa con Thúy. Con Thúy sẽ hóa thành con quạ. Còn nó, nó sẽ đi tìm thầy Đàn, theo thầy để trở thành nhà cách mạng, tuy Côn chẳng hiểu cách mạng là cái gì. Hai tiếng này nghe mơ hồ và xa lạ làm sao.

Đến ngã tư Vũ Tiên xe hàng ngừng lại cho lính Nhật khám xét. Côn bỗng nhớ hồi thằng Vũ bỏ nhà đi giang hồ cống Đâu, bố nó và dì nó cãi nhau, tìm nó khắp nơi. Côn thương bố mẹ, kéo Luyến nhảy xuống đường. Nó vỗ vai bạn :

- Thôi, gượm hãy đi Hà Nội, mày ạ !

Luyến cụt hứng :

- Mày sợ chết đói à ?

- Không, tao quên chưa viết thư cho bố mẹ tao biết là tao ra đi giang hồ vạn dặm.

Luyến gật gù :

- Ừ nhỉ, ông cũng quên.

Hai đứa cuốc bộ trở về phố. Không biết bao giờ vua súng cao su Luyến mới được *tia* rùa thần ở hồ Gươm.

Mùa đông năm nay khởi đầu bằng trận mưa dầm. Mưa kéo dài liên mấy ngày. Trời thấp xuống và đất muốn ửng ra. Không khí ẩm mốc, khó chịu vô cùng. Cảnh tượng buồn thảm đến nỗi con chim cu gáy của thằng Côn ngại ngừng không thém gáy nữa. Nó cũng rét. Nhưng nó không được mặc áo len như Côn. Mùa đông chẳng có gì thú cả ngoài cái thú lén thầy ăn lạc rang trong lớp đang giờ học. Côn đã nghỉ ở nhà từ hôm thầy Đàn bỏ đi. Thầy mới chưa về dạy mà lính Nhật lại theo thông ngôn vào trường bắt thêm hai thầy lớp ba và lớp tứ. Hết sen đầm Tây bắt thầy giáo tới lính Nhật bắt.

Lính Nhật còn bắt vài người trong thị xã. Bố thằng Côn lo lắng lắm. Luôn luôn, bố nó nhắc nhở nó đừng nói những tiếng *độc lập, cách mạng*. “Nhật và Tây ghét độc lập, cách mạng”. Bố nó bảo thế. Bố nó còn dọa “Nhật nó bắt người nó đổ nước xà phòng cho uống rồi nó giẫm lên bụng, nước xà phòng phọt ra mũi, tai để tra tấn”. Côn biết thêm hai tiếng tra tấn. Côn không dám ghét lính Nhật. Nó sợ rồi. Côn sợ cả những con ngựa cao lênh khênh của Nhật thả rông ngoài bãi tha ma ngã tư Vũ Tiên.

Côn nằm ỳ ở nhà nghe giá lạnh, buồn tẻ và trùm kín chần tuởng tượng mình là hiệp sĩ Tàu vung gươm đánh gậy tan kiếm Nhật. Côn không dám hỏi bố tuy nó thém hỏi về lính Nhật. Một ngày tạnh ráo, Côn chợt nhớ Vọng. Nó rủ Luyến đến nhà Vọng chơi. Thằng Vọng biết nhiều chuyện. Chắc nó sẽ biết chuyện lính Nhật sang Thái Bình làm gì. Khu Kỳ Bá đã có mặt lính Nhật. Lính Nhật đóng khắp thị xã, mỗi nơi chỉ có lác đác hai ba người. Lúc Côn và Luyến tới, Vọng đang đắp chiếu nằm co tròn trên ổ rơm. Đầu nó gối lên cuốn *David Copperfield*. Vọng đọc đến trang gặp nhiều chữ khó, nó tức quá, gấp sách, nhét dưới gáy. Cuộc đời gian truân của con nhà David làm Vọng ảm áp, quên giá rét mùa đông. Biết bạn tới, Vọng vẫn nằm yên. Nó khoe :

- Thầy Hoan cho tao cuốn truyện tiếng Tây, bắt tao cố gắng đọc. Tao

đọc thấy hay quá. Thằng David Copperfield còn khổ hơn tao.

Côn hỏi :

- Nó có biết đá bóng không ?

Vọng đáp :

- Không, nó mồ côi bố mẹ. Chả hiểu cuối cùng nó có sướng không.

Luyến quỳ gối cạnh ổ rơm, đưa tay lôi cuốn sách. Nó dở trang đầu, lẩm nhẩm đọc :

Ừ, đời khổ phải đâu là tội lỗi

Anh cứ nghĩ mà càng thêm hổ tử

Cảnh cơ hàn khốn nạn của chúng ta

Nuôi đi em cho đến lớn đến già

Mầm hận ấy trong lòng xương ống máu

Để mai một thêm hăng hồn chiến đấu

Mà hôm nay em đã nhóm trong lòng

Dưới những hàng chữ này là một chữ ký ngoằn ngoèo. Luyến hát đầu :

- Ai ký đây hở, Vọng ?

- Thầy Hoan đấy.

Luyến lật trang thứ hai. Nó đọc lớn cho cả Côn nghe : “*Tặng Nguyễn Hữu Vọng, người học trò thầy thương nhất*”.

Luyến chớp mắt :

- Thầy mày thương mày ghê nhỉ, Vọng nhỉ ?

- Ừ.

- Mày có biết thầy mày bây giờ ở đâu không ?

- Không. Trước ngày thầy tao đi, thầy tao cho hai chục và bảo thế nào cũng có ngày thầy tao nuôi tao ăn học thành tài.

Côn ngồi xuống cạnh Vọng :

- Này Vọng, tại sao lính Nhật bắt các thầy ?

Vọng tung chiếu ngồi dậy, mắt lăm la lăm lét :

- Nhật nó ác lắm. Nó là phát xít !

Côn nuốt nước bọt ực một cái :

- Phát xít là gì ?

- Là phe trục.

- Phe trục là gì ?

Vọng không giải nghĩa phe trục mà nói nhỏ :

- Thầy tao bảo Tây là thực dân, Nhật là phát xít. Tây và Nhật là kẻ thù của ta. Ta phải đánh đuổi nó để nước ta độc lập.

Côn há hốc miệng một lát. Nó lại biết thêm những tiếng *phát xít, thực dân, phe trục*. Và nó hiểu thầy Đàn đi đánh đuổi Tây và Nhật chứ không phải trốn tránh Tây, Nhật. Luyến thì thắc mắc những

dòng chữ thầy Hoan viết ở trang đầu cuốn *David Copperfield*. Nó hỏi :

- Máy câu thầy mày viết nghĩa là gì ?
- Nghĩa là thầy tao bảo đói khổ không có tội.
- Còn “*mầm hận ấy* là mầm hận nào ?
- Chắc mầm hận bị đói khổ !

Luyến ném trả cuốn sách cho Vọng. Nó lắc đầu :

- Ông đếch hiểu gì cả.

Vọng nhìn Côn :

- Thầy mày đi có cho mày gì không ?

Côn thò tay vào túi móc ra nắm lạc rang đưa Vọng :

- Thầy tao bảo “con hãy can đảm, con phải yêu nước”. Bố tao bảo thầy tao là nhà cách mạng. Mày biết cách mạng là gì không ?

Vọng vê vê bỏ lạc rồi cho vào miệng nhai :

- Cách mạng là đánh Tây đánh Nhật và độc lập.

Côn dụi mắt :

- Thảo nào thầy tao bảo “nước ta sẽ độc lập”.

Nó nói tiếp :

- Nhưng bố tao cấm tao nói đến độc lập, cách mạng.

Vọng thò tay gãi lưng :

- Ủ, nói đến, Nhật nó *tấn* sặc gạch. Thầy tao dặn anh em nói nhỏ với nhau thôi.

Côn thấy Vọng cời trần. Những cái gai ốc nổi trên da thịt nó. Côn ái ngại :

- Mày đừng chê nhé, Vọng nhé !

Vọng cười :

- Chê gì ?

- Chốc nữa tao mang cho mày cái áo *pum* ô vợ cổ lọ của anh tao năm ngoái, mày mặc sẽ vừa, mày đừng chê nhé !

Vọng mân mê cái mép chiếu :

- Rồi anh mày lấy áo đâu mà mặc ?

Côn phát Vọng một cái thật đau điếng :

- Anh tao à ? Anh tao có áo len mới. Anh tao lớn, mặc áo cũ chật ních.

Luyến nói :

- Còn tao, tao cho mày cái *phu la*.

Vọng nín thinh. Nó đã sướng hơn thằng David Copperfield thật. Vọng không còn cô đơn, Vọng đã hết ghẻ, Vọng chẳng biết mùa đông nữa. Cuộc đời hẩm hiu của nó đã được đắp ấm bằng những chiếc chăn hồn nhiên, tha thiết của Vũ, của Côn, của Luyến ... Nếu Vũ, Côn, Luyến, Lộc, Long mãi mãi là hàng rào, là bóng râm, là cơn nắng của Vọng, nó sẽ chẳng bao giờ nghĩ rằng bị đói khổ là mầm

hận. Và lớn hơn, Vọng sẽ thấy thầy Hoan đã viết tặng nó những câu thơ vô nghĩa.

Côn không muốn ngồi bên Vọng lâu, sợ Vọng đổi ý. Nó kéo Luyến về. Lát nữa đây, Luyến có thể lại xách súng cao su đi bắn những chiếc lá chưa chịu lìa cành hay nằm mơ mùa hạ chóng sang. Côn không giống Luyến. Nó bước xa, bỏ Luyến một quãng dài. Tâm hồn nó bị những danh từ độc lập, cách mạng, phát xít, thực dân ám ảnh. Chuyện đánh Tây, Nhật để nước ta độc lập mà Vọng kể khiến nó nhớ thầy Đàn thật nhiều. Cơn gió nhẹ của mùa đông đã lùa vào mùa xuân hồn nhiên của thằng Côn. Mà nó không biết. Mà chẳng ai biết.

- Côn này, Tết mày có về quê không ?

- Không.

- À con Thúy mới cãi nhau với con Ngọc.

- Kệ nó.

- Tối nay tới nhà tao ăn ngô rang trộn mật nhé ?

- Bố tao không cho đi. Tao sợ lính Nhật.

Luyến cúi kính :

- Kệ bu Nhật, mày cứ Nhật Nhật mãi. Nhật ăn thua gì tới mình. Ngày nào tao chả gặp Nhật, nó vẫn vẫy tay chào tao, ông đếch sợ Nhật.

Côn hích Luyến :

- Thôi, tao về đây.

Côn đá Luyến một cái rồi bỏ chạy. Vua súng cao su móc súng ra

bắn. Nhưng nó không cố tình bắn trúng Côn. Viên đạn đất nung trúng cột đèn, vỡ tan. Côn quay lại, lè lưỡi chế Luyến rồi vù mất.

- Tứ tử trình làng, ngũ tử cướp cái, hờ ?
- Không, tứ tử làm lấy mà ăn.
- Tám đen ăn hết tám đỏ ăn phụ đấy nhé !
- Ừ.
- Cầm tướng sĩ tượng đi đầu.
- Mỗi quân mấy đẹt đây ?
- Hai.
- Đẹt ở đâu ?
- Ở mũi.
- Rồi, bắt cái đi.
- Tượng. Tam tượng, cái Côn.

Luyến chia bài. Tết nhất không còn ai giận nhau nữa. Mùa xuân là mùa xum họp, đoàn tụ. Thúy đã theo mẹ đến nhà Côn chúc tết gia đình nó. Bác Thụy mừng tuổi Côn mười đồng. Và Thúy mừng tuổi nó một nụ cười. Nụ cười làm thân của Thúy khiến Côn nóng bừng tai dù đầu xuân vẫn còn lạnh lắm. Mùa đông không chịu đi. Nó nằm ăn vạ mùa xuân. Mòng một tết thiếu mưa bụi rây trong không gian. Mà chỉ có những hạt mưa hắt vào mặt giá buốt. Chưa biết tháng mấy mùa đông mới biến mất. Cá ở hồ Phúc Khánh đã chết cồng, nổi lênh bênh. Nhưng Côn chẳng thấy lạnh từ lúc Thúy nhìn nó, mỉm cười. Mùa xuân chắc ấm áp với riêng thằng Côn. Côn tháo cái lồng chim cu gáy “mừng tuổi” Thúy. Con bé vui vẻ nhận ngay. Thế là Côn

quên phát xít Nhật, quên chuyện giang hồ Hà Nội. Sự hồn nhiên vừa bỏ nó đi được một quãng, lại trở về cùng nó, cùng mùa xuân của đất trời. Côn rủ Luyến tới nhà Thúy chơi tam cúc. Cả Ngọc nữa, bàn tam cúc đủ bốn chân.

- Cái Côn, gọi đi chứ !

Thúy giục. Con nhà Côn liếc bài Thúy. Nó ngồi cạnh Thúy, lại khéo giả vờ nên nó biết rõ bài của Thúy. Côn rút ra một cây bài, đặt xuống chiếu :

- Một cây.

Cả làng cùng rút một trong tám cây bài úp mặt có vẽ hình xuống chiếu. Côn lật cây bài lên :

- Lính khố đen !

Lính khố đen là tốt đen. Tam cúc gồm ba mươi hai quân bài giấy cứng. Mười sáu quân đen, mười sáu quân đỏ. Tướng ông chỉ huy mười sáu quân đỏ : đôi sĩ điều, đôi tượng điều, đôi xe điều, đôi pháo điều, đôi mã điều và năm tên tốt điều. Tướng bà chỉ huy mười sáu quân đen : đôi sĩ thâm, đôi tượng thâm, đôi xe thâm, đôi pháo thâm, đôi mã thâm và năm tên tốt thâm.

Hai cây đỏ giống nhau kết thành một đôi. Xe pháo mã đen hay đỏ là bộ ba. Tướng sĩ tượng cũng vậy. Ai cầm bài cuối cùng còn tướng ông, tướng bà mà làng gọi hai cây thì tướng ông, tướng bà đi ... “tháo tổng”. Hai cây đen hay ba cây đen sau rút, làng không ai bắt được, người đánh “ăn hết” tức là ăn gấp đôi tiền làng. Bọn thằng Côn không bao giờ kêu đúng tên con bài cả. Chúng nó đặt tên cho từng quân.

- Vần cánh. Thúy lật bài lên.

Thúy hồi hộp nói :

- Xe đen.

Ngọc đẩy con bài vào giữa :

- Chui.

Luyến khoái chí :

- Mừng quá, đây xe ông Lê Văn Định sơ đồ. Xe đỏ đè xe đen.

Thúy úp con xe đen vát lên con bài chui của Ngọc. Luyến ta hí hửng :

- Đôi cây.

Luyến chờ làng đặt bài xuống chiếu, lật lên :

- Voi đỏ.

Luyến lại ăn. Nó gọi tiếp :

- Một.

Luyến ra tướng bà bị tướng ông của Côn bắt đúng. Côn cười :

- Hì hì, tướng ông bắt tướng bà ăn vụng. Chui đi, Luyến !

Côn khiêu khích Luyến :

- Một nữa :

Con sĩ điều bây giờ là chúa tể. Côn ăn luôn và gọi, ba cây. Nó vát bài liền vì xe pháo mã điều mất hai tướng, kể như vô địch. Mỗi người phải ăn hai cây mới hòa. Luyến ăn ba cây. Nó vát sang chỗ Ngọc một cây :

- Hai cái đệt mũi.

Côn vát tiếp cho Ngọc một cây :

- Hai cái đệt mũi.

Thúy nhanh nhẩu :

- Côn cho Thúy nợ bốn đệt nhé, Côn nhé ?

“*Côn nhé*”, hai tiếng ấy sao mà êm ái thế. Côn lặng người đi. Nó không trả lời Thúy. Luyến đã vơ một nắm bài, xếp gọn, cầm trên tay. Nó hạch Ngọc :

- Ngẩng mặt cao cao một tí.

Ngọc năn nỉ :

- Cho nợ đi.

Luyến lắc đầu :

- Vừa mới được ván đầu, phải mở hàng chứ.

Và nó đẹp xấp bài cứng vào mũi Ngọc hai cái nên thân. Ngọc xoa mũi :

- Lát thua đừng có ăn vôi nghe chưa.

Luyến bĩu môi :

- Đây đâu thềm ăn vôi.

Nó nheo mắt :

- Đến phiên mày đệt, Côn ạ ?

Côn vợ tắt cả bài lại, trang lia lịa :

- Bắt cái đi Luyến, Côn cho nợ :

Bốn đứa tiếp tục chơi tam cúc. Côn đỏ, được hoài. Thúy nợ Côn đến một trăm cái đệt. Ngọc đã trả thù Luyến. Nhưng sau đó, chúng nó giao hẹn lúc nào thôi hãy đệt một lượt. Thúy cũng nợ Luyến hai chục đệt rồi. Gần tối, Ngọc phải về nên bàn tam cúc tan. Chơi ba người càng thích nhưng Luyến đã chán đánh tam cúc ăn đệt. Nó muốn chuồn về nhà ngồi đánh ké bắt với anh chị nó ăn tiền cơ. Côn rủ Ngọc ở lại, con bé khăng khăng đòi về. Luyến tính sổ nợ. Nó giờ cổ bài :

- Thúy, giờ mũi ra ! Đây đệt nhẹ thôi.

Côn nắm lấy cổ bài :

- Mày còn tao mười lăm đệt, tao trừ cho Thúy.

Luyến ngó Côn, cười xỏ :

- Mày nợ gì nó mà đòi trừ ? Ờ, mày đệt ông mười lăm cái đi, ông đệt lại nó hai mươi cái. Mày bảo mày ghét con gái mà ?

Côn chối bai bãi :

- Tao bảo bao giờ ?

Luyến lượm hạt dưa, cắn tanh tách :

- Năm ngoái, mày quên à ?

Côn cứng họng, chẳng biết nói sao. Cuối cùng, nó cù nhầy :

- Hòa cả làng. Giao hẹn rồi.

Luyến cãi :

- Giao hẹn gì ?

- Đang chơi bỏ về không được đệt.

Luyến đứng dậy :

- Từ nay không chơi với mày nữa, mày ăn gian cho con Thúy.

Luyến bỏ về. Côn giữ Ngọc lại. Con bé không chịu. Con bà cô này dễ ghét. Nó muốn cầm cổ bài đệt vào mũi con Ngọc cho sưng đỏ lên. Côn không về. Nó muốn ngồi bên Thúy mãi mãi để đánh tam cúc và bênh vực Thúy. Nhưng hết người đánh tam cúc rồi. Thúy bảo hai người chơi buồn lắm vì biết hết bài của nhau. Căn phòng còn hai đứa. Chúng nó cắn hạt dưa, ăn mút và nhìn nhau. Đôi mắt con Thúy ban đêm cũng long như ban ngày.

- Côn này, Luyến nó không chơi với Côn nữa thì Côn chơi với ai ?

- Côn chơi với Thúy.

- Thúy không biết đá bóng.

- Cần gì đá bóng, Côn chán đá bóng rồi.

- Thế Côn thích gì ?

Côn nuốt nước bọt ừng ực. Hạt dưa không làm nó khô cổ đâu. Nó muốn nói "*Côn thích chơi với Thúy*" mà chẳng dám nói. Côn vừa bảo "*Côn chơi với Thúy*". Tiếng "*thích*" nào khó khăn chi mà Côn không dám nói. Nó nhón miếng mút gừng bỏ vào miệng :

- Muốn cho con chim cu nó gáy, Thúy đừng mở miếng vải che kín

cái lồng, Thúy nhé !

- Sao thế ?

- Chim nó xấu hổ.

- Nó xấu hổ thì nó không gáy à ?

- Ừ.

- Buồn cười nhỉ ?

- Ừ.

Đồng hồ trên tường điểm boong boong tám tiếng. Dưới nhà, bác Thụy đang đánh chẵn. Côn bước ra cửa. Trời đã dứt mưa và ngập đầy bóng tối.

- Côn về đây, Thúy ạ !

Tới hè, Côn ngoái cổ dặn Thúy :

- Thúy đừng chơi với thằng chó Hội nhé !

Thúy hỏi theo :

- Sao thế hở, Côn ?

Côn không đáp. Nó quấn lại chiếc khăn phủ la rồi bước nhanh. Đêm nay sẽ nằm mơ thấy nụ cười đầu xuân của Thúy.

Khi những cây nêu vừa hạ và khi vôi bột rắc dưới cửa mỗi nhà vừa sạch dấu vết thì tình lý chuyển mình. Dân thị xã ngủ vùi trong chăn ấm, sáng sau thức dậy mới biết có đảo chính. Nhật đã đảo chính Tây, Nhật chiếm tòa sứ, rút cờ tam tài xuống và kéo cờ mặt trời đỏ ổi lên. Những nơi có Tây, Nhật chiếm hết. Ông Tây bà Đàm và Tây con bị Nhật bắt giam một chỗ. Trại lính khổ xanh, Nhật chỉ canh giữ chung quanh. Thị xã Thái Bình được phen kinh ngạc. Mọi nhà đóng chặt cửa. Đường phố vắng hoe. Lính Nhật phóng xe khắp đường, súng chĩa vào hai bên để thị uy. Đến trưa, có lệnh dân chúng phải mở cửa, buôn bán như thường. Lệnh được những người thông ngôn bắc loa đi trên xe cam nhông kêu gọi. Lệnh còn nhắc đi nhắc lại câu *“Quân đội Thiên Hoàng diệt thực dân Pháp và trao trả độc lập cho nước Việt Nam”*.

Từ một khe cửa hở, Côn đã nhìn rõ người thông ngôn Việt Nam đứng bên viên sĩ quan Nhật đeo kiếm trên xe : Người thông ngôn đó tên là Ban, bố Côn quen biết. Ông ta được dân thị xã kính sợ từ ngày lính Nhật sang Thái Bình. Chính ông Ban nói lớn *“Quân đội Thiên Hoàng diệt thực dân Pháp và trao trả độc lập cho nước Việt Nam”*. Nước ta đã độc lập. Độc lập ra sao, Côn không hiểu nhưng nó mừng rỡ. Côn sẽ gặp lại thầy Đàn. Và chẳng bao giờ nó còn thấy lính sen đầm Tây vào trường bắt các thầy đem về sở mật thám.

Côn hỏi bố :

- Nước ta độc lập rồi hở, bố ?

Bố nó mắng :

- Con là trẻ con, biết cái gì mà nói nhảm.

- Ông Ban nói.

- Kệ ông Ban. Con lo học hành đi. Không ôn bài vở, mai mốt đi học theo sao kịp bạn bè. Bố đã dặn chớ nói chuyện độc lập.

- Rồi thầy con có về Thái không ?

- Bố không biết. Đêm qua lính Nhật nổ súng, con chớ ra đường sẽ bị lạc đạn đấy.

Dưới mắt người lớn, Côn vẫn chỉ là thằng con nít. Bố thằng Côn đâu biết thầy Đàn và thằng Vọng đã nhồi vào tâm hồn nó những danh từ không hề học ở trường. Và những danh từ ấy đã ám ảnh Côn. Nó chỉ quên khi ngồi gần Thúy. Và giá nếu cuộc sống cứ bình thản trùm kín dân tỉnh lý, ngày nào đó, Côn sẽ tưởng thầy Đàn là một nhân vật tiểu thuyết kiếm hiệp. Nhưng sự bình thản thật sự bị phá rối. Nhật đã nổ súng bắt Tây nhốt một chỗ ! Mấy đời nay chưa xảy ra chuyện lạ đó. Côn biết một vài điều mà bố nó không bao giờ tưởng rằng nó đã biết.

- Bố ơi, có phải Nhật là phát xít không ?

Bố thằng Côn trợn mắt :

- Mày chết, ai bảo mày thế ?

Chuyện quan trọng rồi. Đến nỗi bố nó gọi nó bằng “mày”. Côn không dám khai cho Vọng. Nó lấm lét :

- Ở trường mấy anh lớp nhất nói.

- Tao phải xích chân mày ở nhà. Nhật nó nghe thấy, nó rút kiếm chém mày làm hai.

Thằng Vọng đã nói đúng. Nhật hung ác lắm. Côn nín thinh, lĩnh xuống nhà. Trưa hôm sau, thằng Vọng tới tìm Côn. Nó hả hê khoe :

- Nước ta độc lập rồi.

Côn bịt miệng Vọng :

- Nói khế chứ, bố tao sợ. Độc lập là gì hở, mày ?
- Là người mình cai trị người mình. Mày sang bên kia cầu Bo chơi không ? Vui lắm. Nhật nó bắt Tây kéo xe bò chở đất.
- Có bố thằng Dương không ?
- Thằng phó cảm ấy à ? Nó bị ông Ban tát học máu mồm giữa phố chính. Mày đi coi Tây kéo xe bò không ? Tụi trường mình kéo nhau đi coi hết.

Côn theo Vọng đi. Hai đứa rủ thêm bọn thằng Luyến. Chúng nó chạy một mạch sang bên kia cầu Bo. Ở đó, những ông Tây mấy ngày trước còn khệnh khạng, hét ra lửa, mặt mày hốc hác, quần áo lôi thôi, chân đất, đang đào đất, xúc đất đổ lên xe bò. Những ông Tây sen đầm bị kéo và đẩy xe bò đất đem đổ trên đê. Bọn trẻ con đã ôm bụng cười thích chí. Lính Nhật cũng cười theo. Thỉnh thoảng, lính Nhật bắt Tây chạy thật nhanh. Mấy anh Tây đẩy xe ngã chúi mặt xuống đường. Quen đi giày, nay mấy ông Tây đi đất, đá dăm đâm vào chân, chảy máu, nhăn nhó. Nhiều anh chịu không thấu, cởi áo bó lấy chân. Các bà Đầm bông bế Tây con, đứng một chỗ, nhìn chồng bị hành hạ, khóc như gi vỡ tổ. Thằng Vọng leo lên vòng cầu, hét lên :

“Ai sinh ra cái xe bò

Để cho Tây phải kéo gò lưng tôm”.

Bọn nhãi vỗ tay rào rào. Chúng nó bảo Vọng dạy hai câu đó. Thuộc rồi, chúng đến gần các ông Tây, lải nhải đọc. Nhiều ông Tây biết tiếng Việt Nam, xấu hổ cúi gầm mặt. Có ông khóc hu hu. Giữa trưa, Nhật bắt đào đất, đổ đất và không cho uống nước, các ông Tây khát lè lưỡi ra giống hệt những con chó khát. Nhật còn bắt bà Đầm ngồi

trên xe tay, chĩa súng sai ông Tây kéo lên dốc cầu và xuống dốc cầu. Xuống dốc, xe có đà, ông Tây không biết kéo xe bị ngã nằm bất tỉnh. Xe lật xuống vệ đường, bà Đàm ngã nhào. Nhật cười ha hả. Thăng Vọng lại hét lớn :

“Ai sinh ra cái xe tay

Để Tây vất vả chân tay tối ngày”

Luyến rút súng cao su định “tia” thằng Tây nhà đoan chuyên môn đi bắt rượu lậu, Thăng Tây này đã có lần đến nhà nó, lấy cái que sắt nhọn chọc khắp chỗ. Nó còn sừng sộ với bố thằng Luyến, đòi bắt bố nó nữa. Luyến nạt đạn. Nó kéo căng hai sợi dây cao su. Nhưng khi sắp buông tay, Luyến lại thôi. Nó thấy thương hại bọn Tây. Một người lính Nhật dùng tay chỉ chỗ khuyến khích Luyến bắn. Nó lắc đầu. Còn đã không cười chế nhạo Tây nữa. Sự ghét bỏ của nó kể như hết. Nó bảo Luyến :

- Nhật nó đều quá, mày nhỉ ?

- Ừ.

- Nó không cho Tây uống nước, tao sợ Tây chết khát mất. Hay là tao với mày lấy nước cho tụi nó uống đi.

- Nhật nó giết, mày ạ !

Còn vầy Vọng xuống. Nó hỏi Vọng :

- Mày có dám đem nước cho Tây uống không ?

Vọng trề môi :

- Kệ mẹ chúng nó. Chúng nó có thương mình đâu. Thầy tao bảo vì Tây mà dân ta khổ sở.

Côn rữ Luyện và Lộc về. Vọng nói theo :

- Tây nó còn trốn một mớ, ông sẽ đi tìm bắt giao cho Nhật lấy tiền thưởng.

Chiều hôm ấy, lính Nhật giải các ông Tây bà Đàm thất thế đi bộ, áo quần rách thếch, mặt mày phờ phạc điếu khắp phố. Dân thị xã kéo ra hai bên vỉa hè coi rất đông. Nhưng không ai nỡ ném trứng thối, cà chua ủng hay vỏ sữa bò vào đám người chiến bại. Lính Nhật kêu gọi dân chúng hãy chỉ chỗ Tây trốn tránh. Và dọa ai chứa chấp Tây sẽ bị xử tử. Mấy hôm sau, Nhật tóm cổ cả chục ông Tây mặc áo tơi, đội nón mê từ các làng xa thị xã về. Chẳng hiểu những người nông dân nào đã giúp Tây trốn tránh. Chỉ tiếc những cái mũi lõ không giấu nổi lính Nhật và thông ngôn người Việt Nam của họ. Những ông Tây trốn không thoát bị đánh đập tàn nhẫn. Côn nghĩ tới Vọng. Nó thấy hơi hơi giận Vọng.

Sau những ngày đảo chính, tình lý náo nức nhộn nhịp. Vẻ buồn thoang thoảng của nó biến đâu mất. Đảo chính ví như một lớp phấn hồng nhạt đánh phớt trên khuôn mặt lười trang điểm của cô gái tỉnh nhỏ. Đâu đâu người ta cũng nói chuyện độc lập và khối Đại Đông Á. Bài hát “*Tiếng gọi sinh viên*” của nhạc sĩ Lưu Hữu Phước được người lớn và trẻ con thị xã Thái Bình học hát một cách say sưa.

Này sinh viên ơi, quốc gia đến ngày giải phóng. Đồng lòng cùng đi hy sinh tiếc gì thân sống. Vì tương lai quốc dân, cùng xông pha khói tên, làm sao cho núi sông từ nay luôn vững bền. Dù cho thầy phoir trên gươm giáo. Thù nước lấy máu đào đem báo ...

Thằng Vọng đứng giữa sân trường, bắt nhịp và dạy bạn bè hát. Khắp sân trường, học trò tùm nãm tùm ba tập hát “*Tiếng gọi sinh viên*”. Các lớp đóng cửa im ỉm. Học trò tới trường để hát và bàn tán chuyện độc lập. Vọng tiếc rẻ không có con nhà Vũ thối ác mô ni ca. Nó hát khản cả tiếng, hát vang lưng như thể cả đời nó chưa bao giờ được hát.

“*Sinh viên ơi !*

May hiến thân dưới cờ

Sinh viên ơi !

Mau làm cho cõi bờ

thoát cơn tàn phá, vẻ vang đời sống, xứng danh ngàn năm dòng giống Lạc Hồng ”.

Người lớn gặp nhau ngoài đường, nắm trái đấm giơ lên cao chào nhau. Trẻ con cũng giơ nắm đấm chào nhau. Đưa đám ma một nhân vật của thị xã, người ta theo quan tài hát bài “*Tiếng gọi sinh viên*”.

Một cơn gió mới lùa vào tâm hồn Côn cùng với niềm hân hoan của dân tộc. Bản nhạc *“Tiếng gọi sinh viên”* đã dạy Côn lớn lên, khôn ra. Nó mới hiểu yêu nước là phải *“xông pha khói tên, làm sao cho núi sông từ nay luôn vững bền”*. Côn nhìn lá cờ vàng ba sọc đỏ phất phơ bay trên ngọn cột cờ trường học. Phải hiến thân dưới lá cờ đó. Thầy Đàn đã hiến thân dưới cờ, thầy đã ra đi lấy máu đào đền nợ nước. Côn muốn gặp thầy Đàn để ôm chặt thầy. Nó thương thầy gấp bội. Nó hãnh diện là học trò thầy Đàn như Vọng hãnh diện là học trò thầy Hoan.

Niềm hân hoan của dân thị xã bộc lộ rõ rệt nhất trong ngày giỗ tổ Hùng Vương. Học trò thành chung và học trò tiểu học áo dài đen, quần chúc bầu trắng, đội mũ trắng, xếp hàng đi trước, dân chúng theo sau từ trường tiểu học tiến đến sân vận động. Tất cả hướng mặt về cầu lạc bộ. Nơi đó một bàn thờ trải cờ Việt Nam và một đỉnh hương trầm nghi ngút. Đội kèn “bú rích” của lính khố xanh nay giọi là An Vệ Dân thổi bài *“Tiếng gọi sinh viên”*. Trống đồng đánh thành thành nghe oai vệ lắm. Học trò vỗ nón úp vào bụng. Thằng Vọng được đứng với đội kèn “bú rích”. Nó lấy giọng, bắt nhịp. Học trò đồng ca :

“Bốn nghìn năm văn hiến, nước Nam khang cường. Là nhờ công đức ngàn xưa. Văn hóa như sông rừng, cùng nâng đỡ nhau tô vào ngàn muôn sắc hoa ... Đòi đòi nhờ Hùng Vương đã vì quốc dân, lập nên nước này ... Cúi đầu xin ban phúc giúp cho con Rồng, từ này thôi hết làm than ...”

Năm nào, dân thị xã cũng giỗ tổ Hùng Vương nghiêm trang. Nhưng năm nay, nghiêm trang và phấn khởi hơn. Quan đầu tỉnh người Việt đọc diễn văn nhắc nhở công đức tổ Hùng Vương. Trên hàng ghế danh dự không còn quan công sứ Tây nữa mà chỉ có mấy vị sĩ quan Nhật ngực đeo huy chương, lưng dắt kiếm dài. Buổi lễ chấm dứt, dân chúng tuần hành khắp phố. Những thông ngôn Nhật dặn dân thị xã rằng : khi nào họ hô *“đả đảo thực dân Pháp”* thì tất cả giơ tay hô *“đả đảo”*.

- Đả đảo thực dân Pháp !

- Đả đảo ...

- Đả đảo thực dân Pháp !

- Đả đảo ...

Bọn thằng Côn hô to nhất. Nó hỏi Vọng :

- Đả đảo là gì hở, mày ?

Vọng nắm chặt trái đấm :

- Đả đảo là đánh cho Tây điên đảo, hạ quy Tây.

Những tiếng hô vang vọng khắp thị xã.

- Đả đảo thực dân Pháp !

- Đả đảo ...

- Nhật hoàng vạn tuế !

Vạn tuế ...

Việt Nam độc lập !

- Độc lập ...

- Đại Đông Á đoàn kết !

- Đoàn kết ...

- Đả đảo thực dân Pháp !

- Đả đảo ...

Bỗng có người hô :

- Đả đảo phát xít Nhật !

Dân chúng quen miệng hô theo :

- Đả đảo.

Lập tức, những người thông ngôn Nhật rút súng lục ra, lăm lăm trong tay. Một người bắn chỉ thiên ba phát. Lính Nhật theo đám tuần hành chạy rầm rập lên phía trước chặn lại. Họ rút lưỡi lê cắm vào đầu súng và lên đạn lách cách. Những ngọn lưỡi lê chỉ chực đâm thủng da thịt. Dân chúng đứng im, mặt mày xám ngắt. Thông ngôn Nhật khám xét từng người lớn. Côn run sợ véo Vọng một cái. Nó nói nhỏ :

- Bỏ mẹ rồi, thằng nào bị bắt sẽ bị Nhật chém ngang thân.

Vọng nghiêng rặng cho hai hàm khối đánh nhịp. Nó thúc nhẹ vào mạng mỡ Côn :

- Câm mồm lại đi.

Sau nửa giờ khám xét thông ngôn Nhật tóm một người tình nghi, lôi ra. Vọng bật nói :

- Anh Đạo.

Ông Ban tát anh Đạo hai cái nẩy đom đóm mắt. Anh Đạo nhử nước miếng trúng mặt ông Ban.

- Đồ Việt gian !

Lính Nhật thúc báng súng trường vào ngực anh Đạo. Anh ta trợn

mắt nhìn mọi người, gầm lên :

- Đả đảo phát xít Nhật !

Một báng súng nữa đập thẳng mặt anh Đạo. Máu anh ứa ra và anh rũ xuống cơ hồ một thân cây bị đốn ngã. Dân thị xã run bần bật. Côn úp tay che mặt. Nhưng thằng Vọng mở to mắt nhìn. Hàm răng nó không còn đánh nhịp. Nó nắm chặt hai nắm đấm, nghiến răng ken két. Luyến thấy đôi mắt Vọng long sòng sọc. Nhật ra lệnh giải tán đám tuần hành, người nào về nhà người ấy. Côn kéo tay Vọng và Luyến ra về. Đi được quãng xa, ngó lại không thấy lính Nhật và thông ngôn, Côn hỏi Vọng :

- Anh Đạo này đây mà ?

- Anh ấy ở Đông Cao (1), Tiền Hải.

- Mà quen anh ấy à ?

- Thầy Hoan bảo anh ấy tìm tao. Tối qua anh Đạo kể tội Nhật. Anh ấy nói sẽ xui dân thị xã chống phát xít Nhật. Giá anh Đạo không bị bắt, tao đã theo anh ấy đi rồi.

Luyến lè lưỡi :

- Ông sợ quá, ông chuồn đây.

Luyến co cẳng chạy. Côn không nói thêm gì với Vọng nữa. Tụ đầy lòng nó vừa cuộn cuộn một nỗi đau thương. Côn đã nhìn rõ sự hung ác của Nhật. Nó nhìn Vọng. Thằng bạn nghèo khổ đang ứa nước mắt. Côn thấy nước mắt bạn không giống nước mắt những lần nó bị thằng Hách bắt nạt. Nó vươn tay khoác vai Vọng :

- Về nhà tao uống nước.

(1) – Đông Cao, một làng cách mạng chống Pháp thuộc huyện Tiền

Hải, gần bãi biển Đồng Châu. Pháp không đánh nổi phải dùng tàu bay thả bom tàn phá cả làng. Thủ lĩnh Đông Cao chống Pháp là ông Ngô Duy Phớn.

Niềm hân hoan đã tàn lụi. Lốp phẩn hồng đào chính trên má cô gái tỉnh lý vội vàng phai nhạt. Bây giờ chỉ hằn dấu vết sợ hãi. Nhật treo chân hai người Việt Nam trên một cành cây, đầu động xuống. Hai người này bị bắt quả tang ăn cắp thóc của ngựa lính Nhật. Họ quý lạ Nhật. Nhật không mảy may xúc động. Lính Nhật trói chân họ, dùng dây thừng lớn kéo lên cành cây cao ở đầu tỉnh. Một người lính Nhật leo lên buộc chặt. Hai tên ăn cắp thóc giãy giụa, la hét cho tới khi chết. Hai người bị Nhật xử tử cùng cư ngụ tại xóm Kỳ Bá. Họ nghèo khổ như mẹ con thằng Vọng. Chính mắt Vọng đã nhìn thấy từ lúc họ bị bắt đến lúc họ giãy chết. Vọng kể cho Côn nghe. Côn đã ôm mặt khóc tầm túc. Nó thương hai người nghèo chết khổ sở quá.

Nhật để hai cái xác chết toòng teng trên cây ba ngày để làm gương cho dân thị xã. Không ai dám gần chỗ ngựa lính Nhật ăn thóc nữa. Nhật đi khám xét từng nhà. Nhật không bắt rượu lậu mà chỉ bắt những người chống Nhật. Quan đầu tỉnh người Việt không can thiệp nổi việc gì. Thị xã căng thẳng nổi sợ. Nhật ra lệnh cho dân quê nhổ lúa non lên, trồng đay để Nhật có đay đan lưới hứng bom Mỹ ! Ai không tuân lệnh sẽ bị xử tử. Dân quê phá lúa trồng đay. Gạo bỗng lên giá vùn vụt. Dân quê đổ xô về thị xã xin việc làm tôi tớ và ăn mày. Chợ thị xã và các vỉa hè, ban đêm, ăn mày ngủ chật ních. Mùa xuân năm nay lạnh hơn những mùa đông năm cũ. Khối ông già, bà lão đã chết còng ở chợ. Ngay tại thị xã, nhiều nhà đã phải ăn cơm trộn ngô, khoai. Có gia đình sáng lót lòng củ khoai, trưa ăn cơm và tối húp cháo.

Chiến tranh cũng theo đảo chính về Thái Bình. Người Hà Nội, người Hải Phòng có bà con thân thuộc ở Thái Bình, về đây tránh bom Mỹ. Nhật gây chiến với Mỹ. Và Mỹ chở bom dội xuống Hà Nội, Hải Phòng. Bác thằng Côn đi ca nô Nam Định – Hà Nội bị máy bay Mỹ bắn trúng tay phải cưa cụt một tay. Mỹ chưa dội bom Thái Bình nhưng Nhật đã bắt đào “tăng sê” và tập phòng thủ thụ động. Hôm nọ, máy bay Nhật rượt máy bay Mỹ trên vùng trời Thái Bình đã làm

náo động dân chúng. Chiếc máy bay khu trục của Mỹ bị hạ rơi ở Quỳnh Cối, cháy từ trên không rớt xuống nổ tan tành. Người ta sợ Mỹ dội bom Thái Bình để trả thù. Ban đêm dân thị xã bị cúp điện. Mỗi nhà chỉ được thắp đèn dầu nhỏ và hệ báo động phải tắt ngay. Xe Con Voi của ông Lê Văn Định nằm đầy bến. Ét xăng hiếm lắm. Nhật không cho chạy xe bằng xăng. Xe Con Voi dùng than chạy các đường mười hai phủ huyện.

Thằng Vũ đã về Thái dịp này. Côn thấy bạn khác đi nhiều quá. Nó lớn vượt hơn Côn. Vũ có vẻ ít nghịch ngợm. Nó không kể cho Côn, Luyến, Vọng nghe chuyện vườn bách thú hồ Tây, Nghi Tàm, Quảng Bá, Láng, Voi Phục, hồ Gươm mà toàn kể chuyện đảo chính Nhật ở Hà Nội và nắp máy bay Mỹ. Sự hồn nhiên chưa hẳn đã mất nhưng thời cuộc đã làm những đứa trẻ duỗi chân. Và sự hồn nhiên bị đung, hờ ra một cánh cửa cho nắng gió ủa vào. Giọng nói của Vũ ồm ồm khó chịu lắm. Nó không nhận ra điều đó. Song nó lại khó chịu giọng nói của thằng Côn.

Vũ về Thái được hai hôm thì thị xã xôn xao chuyện một sĩ quan Nhật bị giết chết ở bến đò Hưng Nhân, gần làng Thanh Triều. Một người Việt Nam đã bắn viên sĩ quan này và đẩy xác xuống sông Trà Lý. Nhật bao vây thôn xóm quanh bến đò, đòi xác sĩ quan của họ. Họ cho một cái hẹn ba ngày, nếu không nộp xác chết, họ sẽ làm cỏ hết dân chúng. Côn sợ hãi. Vũ coi thường. Chúng nó rủ nhau vào sân trường nói chuyện. Vũ bảo :

- Ở Hà Nội, đêm nào ta cũng giết Nhật và Việt gian.

Côn chợt nhớ hôm giỗ tổ Hùng Vương, anh Đạo nhổ nước miếng vào mặt ông Ban mắng ông ta là “*đồ Việt gian*”, nó quên bég, chưa hỏi Vọng. Nay Vũ lại nhắc hai tiếng “*Việt gian*”, Côn đập khế lưng Vũ :

- Việt gian là gì hở, mày ?

- Là người Việt làm tay sai cho Nhật.

- Tay sai là gì ?

- Là Nhật nó sai đi giết người, bắt người đánh đập.

Côn liếm môi, quan trọng :

- Ông Ban là Việt gian đấy, mày ạ !

Vũ há hốc miệng :

- Thế à ? Mày đừng gọi nó là ông nữa. Ở Hà Nội người ta gọi Việt gian là thằng. Thằng Ban mà ở Hà Nội là bị giết rồi. Dân Hà Nội cù lăm. Coi Nhật như tép kho tương. Tao cuộc với mày, Nhật nó chỉ dọa chứ nó “đét” dám làm cỏ dân ở bến đò Hưng Nhân đâu.

Nói chuyện Nhật và Việt gian chán chê, Vũ hỏi Côn chuyện Thái Bình.

- Thầy mình còn dạy không ?

Côn “ơ” một tiếng :

- Tao viết thư cho mày rồi thôi.

- Thư lạc bố nó mất rồi.

- Thầy mình đi được mấy tháng. Bố tao bảo thầy là nhà cách mạng.

- Thế hở ? Ở Hà Nội có nhiều nhà cách mạng lắm.

- Thầy khen mày can đảm và khuyên tao hãy can đảm như mày.

Vũ ngạc nhiên :

- Tao can đảm cái gì đâu ?

Côn vỗ vai bạn :

- Mà mày không thèm xin lỗi thằng phó cảm. A, hôm đảo chính, “thằng Việt gian” Ban tát lão phó cảm hộc máu mồm.

Vũ khoe :

- Ở Hà Nội tao đi xem đánh Tây mới vui. Về sao tao thương Tây, mày ạ ! Nhật nó đều quá, nó ác hơn Tây.

Côn nắm chặt cánh tay bạn :

- Mày giống tao ghê. Thằng Vọng nó thích Nhật hành hạ Tây.

Vũ không chê Vọng. Nó đắm đắm nhìn gian lớp cũ. Có lẽ, trường xưa, lớp cũ và những ngày vui đùa năm qua, chỉ còn là kỷ niệm.

Côn lay bạn :

- Chúng tao mang gạo cho thằng Vọng đấy. Dạo này gạo kém, mẹ con nó phải ăn cháo thay cơm.

Vũ buồn buồn :

- Ở Hà Nội đã có người chết đói. Chúng mình may cái túi vải, mỗi đứa lấy trộm gạo ở nhà bỏ vào túi, đem đến cho thằng Vọng.

Côn nói :

- Nó bảo vì Tây mà nó đói khổ. Thầy Hoan dạy nó rằng sự đói khổ là mầm thù hận. À, Vũ này ...

- Gì ?

- Mày ... mày ...

- Gì đấy ?

- Mà đừng giận tao nhé !

- Ông đâm mày chết bây giờ.

- Mày ... mày ... có nhớ ...

- Nhớ ai ?

- Nhớ con Thúy không ?

Vũ phá ra cười. Nó lăn trên sân cỏ. Côn không hiểu gì cả. Con nhà Vũ nghech đầu lên :

- Nó biến thành con nhặng chưa ?

- Chưa.

- Mày trả thù nó cho tao chưa ?

- Chưa.

Côn ngần ngợ một lát. Rồi rụt rè hỏi Vũ :

- Tao ... tao ...

Vũ toét miệng :

- Mày ghét nó, hở ?

Côn lắc đầu rất thiếu não :

- Không, tao lại chơi với nó mới chết chứ.

Vũ chồm tới, nắm chân bạn :

- Thì mày cứ chơi với nó đi. Tao có bạn ở Hà Nội. Mà tao ghét nó rồi. Mày biết không, nó lớn hơn tao, nó ở cạnh nhà tao. Hể lúc tao đi học, nó chạy theo cho tao ngô lוע với lại bánh rán, tao ngượng quá. Một hôm nó ôm lấy tao, tao ức đấm nó một quả, nó khóc, mày ạ ! Từ đó, tao không thèm chơi với con gái nữa.

Vũ nhìn Côn ranh mãnh :

- Con nặng Thúy đã cho mày bánh rán chưa ?

Côn cúi gầm mặt, đáp nhỏ :

- Chưa. Chỉ có tao cho nó cái lồng chim cu gáy.

Giữa lúc hai thằng bạn thân đang tâm sự thì vua súng cao su Luyến xuất hiện. Nó kéo hai thằng đi ăn phở “Phởn”. Trời lạnh đi ăn phở, còn gì ngon hơn ? Vũ cuộc một bát phở sào với Côn là Nhật không giết hết dân quanh bến đò Hưng Nhân. Không đứa nào thắng cuộc cả. Vào ngày hạn cuối cùng của Nhật, một thanh niên đến nạp mạng lính Nhật, thú nhận đã giết viên sĩ quan. Anh ta nộp luôn khẩu súng lục đã bắn nạn nhân. Anh ta bảo dân chúng vô tội. Cùng lúc ấy, lính Nhật đã kiếm được xác viên sĩ quan của họ nổi lềnh bềnh trên khúc sông gần đó. Mùa này nước lợ nên xác không trôi xa. Nhật tắm dầu xăng, đốt xác viên sĩ quan, bỏ than vào cái hộp. Họ cử lễ truy điệu viên sĩ quan rồi rút kiếm chém đứt đầu người thanh niên. Anh ta đã cứu mạng sống của hàng trăm người. Bố thằng Côn kính phục người thanh niên dũng cảm, coi cái chết của anh như cái chết của một liệt sĩ.

Côn hót hơ hót hải chạy sang nhà Vũ :

- Vũ ơi, có người vừa chết đói ở cầu Kiến Xương. Tao nhìn thấy.

Vũ đang nằm đọc truyện, ngời nhồm dậy :

- Mà nhìn thấy à ?

- Ừ. Ông ta ngã khụy, tay giơ lên cố bám lấy thành cầu mà không bám nổi. Tao về đem cơm ra cho ông ta thì ông đã chết rũ rồi.

Vũ khoe với dì nó :

- Dì ơi, ở cầu Kiến Xương có người chết đói.

Dì nó sợ hãi :

- Ba con nói năm nay chắc chết đói nhiều. Các con chó gần xác chết nhé !

Vũ vâng dạ rồi rít. Nó kéo Côn đi chơi. Giữa đường, hai đứa gặp Luyến và Lộc. Thằng Lộc nói hai người chết đói ở cổng Vọng Cung. Thằng Luyến bịt mũi nói ở ngã tư Vũ Tiên vô số người chết đói. Tin chết đói loan truyền thật nhanh. Thị xã ngập chìm trong sự lo âu. Người ta quên mọi chuyện, kể cả chuyện lính Nhật hung ác, mà chỉ nói chuyện chết đói. Tháng ba trời vẫn còn lạnh. Cá thi nhau chết lênh bênh trên mặt hồ, ao. Cá rô khỏe thế cũng chết cồng. Những hạt sương muối đọng trên ngọn cỏ sắc buốt như kim châm vào da thịt những bàn chân không giày dép. Có lẽ, người nghèo vừa chết đói vừa chết rét. Họ không phải dân thị xã. Từ các làng quê mười hai phủ huyện, họ dắt díu nhau lên tỉnh, sang Nam Định. Họ bán lúa non cho người giàu. Tiền hết, không ai cho vay lúa, họ bán gia tài, bỏ làng đi kiếm sống. Người đủ sức, đủ tiền lê lét lên Hà Nội. Có khi

mới đến Phủ Lý họ đã gục chết bên đường. Một vài người vừa thấy Hà Nội là lăn ra chết.

Thị xã làm gì có việc cho dân quê ra tỉnh. Họ đến chợ ngủ. Dần dần, dân quê xâm nhập thị xã khiến thị xã toàn ăn mày. Sự bố thí có giới hạn. Không nhà nào nấu cơm sẵn mỗi ngày cho hàng trăm người ăn mày. Họ ngồi ủ rũ dưới gốc cây, hiên nhà, sân đền, dưới tường nhà thương, trường học. Phú lít mặc họ vì đuổi không xuể. Những buổi trưa nắng, họ cởi áo ngồi bắt rận, bắt chấy cho vào miệng cắn đôm đóp rồi nuốt trửng. Chấy như một đàn kiến bò lổn ngổn trên tóc họ, bắt mãi chẳng hết. Họ sống nhờ của bố thí. Dân thị xã kinh tởm họ chứ không sợ hãi. Nhưng sáng nay, tin chết đói làm thị xã rụng rời. Chỉ nội buổi sáng, người ta phát giác mấy chục xác chết đói. Ty vệ sinh của thị xã lo ván chôn những xác chết vô thừa nhận. Nhật rừng rưng rưng trước nạn chết đói. Không thấy Nhật lo phát chẩn như Tây thường phát chẩn cho dân nghèo.

Côn cán môi :

- Ba thằng Vũ nói đúng quá.

Vũ vênh mặt :

- Ba tao nói cái gì cũng đúng.

Luyến hỏi :

- Ba mày biết tại sao chết đói nhiều không ?

Vũ chưa kịp trả lời thì Lộc vội đáp :

- Anh tao bảo tại Nhật bắt phá lúa trồng đay. Nhật nó thu hết thóc ở nhà quê rồi.

Mấy đứa trẻ nhìn nhau, kinh ngạc. Côn không quên câu chuyện tại nhà thằng Vọng. Nó cũng nhớ những ngọn lười lê của lính Nhật lắm

lăm chờ đêm dân thị xã hôm giỗ tổ Hùng Vương. Côn đã bưng mặt không dám nhìn báng súng Nhật đập vỡ mặt anh Đạo. Hai người nghèo khu Kỳ Bá ăn cắp thóc của ngựa lính Nhật bị chết treo ở đầu tỉnh còn là giấc mơ kinh hoàng của Côn. Nó buột miệng :

- Nhật đều ghê !

Vũ nắm chặt bàn tay thành trái đấm :

- Tiên sư Nhật lùn !

Côn đá khế Vũ :

- Mày liệu hồn.

Vũ bấu môi :

- Ở Hà Nội, người ta gọi Nhật là Nhật lùn. Tụi trọc đầu mắt một mí đều thật. Ông “đét” sợ Nhật.

Côn bỗng lay sự cam đảm của Vũ. Nó nói :

- Thấy mình trở về, tụi Nhật bỏ cha chúng nó.

Ngay cái lúc hăng máu hiệp sĩ của Vũ và Côn thì một cái xe bò lọc cọc lê bánh trên đường phố. Hai anh Hướng Đạo đẩy, một anh quàng dây qua vai kéo, chở ba anh khác đứng trên xe. Chiếc loa thiếc “a lô, a lô” âm ỹ. Vũ nheo mắt :

- Hướng Đạo đóng kịch, hở ?

Bốn đứa chăm chú nhìn.

- A lô, a lô ... Lá lành đùm lá rách. Nhiều điều phủ lấy giá gương, người trong một nước phải thương nhau cùng. Một miếng khi đói bằng một gói khi no. Xin đồng bào hãy cứu giúp dân nghèo. A lô, a

lô, xin đồng bào hãy bớt chút phần ăn cứu dân nghèo khỏi chết đói.
A lô, a lô ...

Côn mừng rỡ :

- Hướng Đạo quên cơm phát chẩn, chúng mày ạ !

Vũ rử rê :

- Chúng mình xuống đẩy xe bò đi !

Cả bọn chạy theo Hướng Đạo, đẩy xe đi “a lô” khắp thị xã.

- A lô, a lô ... Xin đồng bào hãy đem cơm, bánh tới sân trường tiểu học để anh em Hướng Đạo đi phát cho dân nghèo. Lá lành đùm lá rách. A lô, a lô ! ...

Bọn thằng Côn đẩy xe đến gần phố nhà chúng, bỏ về xin bố mẹ thổi thêm nồi cơm lớn. Ăn uống lấy lệ, chúng nó đổ cơm ra rá, đem tới trường. Rồi nhập bọn cùng Hướng Đạo thị xã đi phân phát cho dân nghèo. Côn đứng nhìn những người đói ăn. Họ ăn rất nhanh. Đói ngấu, họ chẳng thèm nhai. Bỏ cơm vào miệng là họ nuốt trửng. Nhiều người vừa trông thấy rõ cơm đã ào tới, nằm rạp xuống bốc. Lắm người hục cả mặt hóp cơm nóng như lợn ăn cám. Cơm dính đầy đầu tóc. Họ vuốt mặt, đưa tay liếm từng hạt. Có người được phát bánh chưng, quên bóc vỏ. Họ cắn luôn lá bên ngoài, nhai nghiền, nuốt phùng cả cổ họng. Họ có thể ăn mãi nhưng mỗi người chỉ có phần mình. Mẹ nuốt cơm, con nhai vú sữa. Cảnh tượng thế lương chưa từng thấy trong một đời người. Tuy đã được cứu tế, hàng ngày vẫn chết đói rải rác khắp xó tỉnh.

Tuần lễ sau, Đoàn Khuất Thực Thị Xã ra đời. Hầu hết học trò thị xã đều tham gia Đoàn Khất Thực. Buổi lễ xuất phát thật cảm động. Người trưởng đoàn nước mắt đầm đề nói về ý nghĩa của sự thành lập Đoàn Khất Thực. Côn và Vũ đều rơm rớm nước mắt. Đoàn Khất Thực chia thành những toán nhỏ. Mỗi người đeo một cái bị đi xin

cơm các nhà. Bọn thằng Côn đã trở thành những đứa bé ăn mày. Chúng nó vui vẻ đi ăn mày cơm, bánh tây, bánh chưng ... Đó là những kẻ ăn mày áo lành, xông xáo khắp chốn, Luyến chống cái gậy. Nó giả vờ khòm lưng, lè nhè :

- *“Ăn mày là ai, ăn mày là ta. Đói cơm rách áo hóa ra ăn mày”* ...

Đến cửa nhà mình, Luyến gõ gậy, pha trò :

- Con lạy ông, lạy bà, lạy cô, lạy cậu, xin ông bà cô cậu bố thí cho con đồng cơm bát cháo ...

Mẹ nó ôm bụng cười và đổ cơm đầy cái bị của nó. Luyến vẫn còn tinh nghịch. Đảo chính, chết đói không làm nó mất sự hồn nhiên. Luyến chả cần suy nghĩ chuyện độc lập, cách mạng. Có thằng Vũ, nó không thèm muốn giang hồ Hà Nội nữa. Vũ là Hà Nội của Côn. Nhưng, dường như, Vũ lây thằng Côn rồi. Nó thích nghe chuyện Nhật và chửi “tiên sư Nhật lùn”. Luyến không ghét ai cả, nó chỉ ghét những ngày mưa nằm bó cổ không được đi bắn chim, bắn gà, bắn chó. Thị xã mới thêm trò ăn mày. Luyến lại thấy thị xã hết chật hẹp.

- Con cá nó sống vì nước, con sống vì ông bà. Xin ông bà cho con bát cơm.

Luyến thuộc lòng những câu của ăn mày để đi ... ăn mày. Thế mà Vũ và Côn đã bị lây sự vui nhộn của Luyến. Chúng nó không tách rời sang các toán khác. Luyến, Côn, Vũ, Lộc, Long đi riêng một toán. Nhà nào đóng chặt cửa, Vũ bấm chuông điện kêu ầm ỹ. Chuông hồng, chúng nó đập cổng thành thành. Hễ không mở, chúng nó réo tên pha trò. Luyến sẵn sàng súng cao su, bắn chó, bắn bóng đèn. Mở cửa mà không cho cơm Khát Thực, chúng nó mắng mủi bụi. Vì chúng nó đâu phải là ăn mày, Côn thấy chỉ những nhà giàu không cho cơm Khát Thực thôi, còn ai cũng vui vẻ bố thí.

Nhờ Đoàn Khát Thực, Côn gặp Thúy luôn, chẳng cần kiếm cơm. Sáng

sớm, Côn xách bị lại nhà Thúy xin cơm. Bác Thụy khen nó ngoan ngoãn, biết thương người nghèo. Con Thúy đổ cơm vào bị của Côn. Nó mỉm cười với Côn. Con nhà Côn đi ăn mày suốt ngày không mệt. Nhưng một buổi sáng, đúng rồi, một buổi sáng, Thúy hỏi Côn rằng tại sao thằng Vũ không đến nhà Thúy chơi. Côn ta bỗng buồn ghê gớm. Nó nhớ hôm Thúy khen Vũ phóng phi tiêu giỏi hơn Côn. Và Côn chẳng thích lại nhà Thúy xin cơm nữa. Côn tự nhủ sẽ không nói cho Vũ nghe chuyện này.

- Vui ới !
- Gì ?
- Mà có nhớ những ngày đùa nghịch năm ngoái không ?
- Nhớ chứ.
- Giá Nhật nó đừng sang Thái Bình, chúng mình sẽ đùa chơi thả cửa, mà nhớ ! Thắng Luyến nó mong mà về, nó hết muốn lên Hà Nội rồi. Tụi tao đã định leo xe ông tài Định giang hồ Hà Nội đấy. Nhật nó sang Thái Bình, dân mình chết đói nhiều quá.
- Ba tao bảo tao lớn tòng ngồng rồi, không nên nghịch ngợm nữa. Mà thấy tao lớn chưa ?
- Mà hơi hơi lớn thôi.
- Mà cũng hơi hơi lớn giống tao. Sang năm chúng mình học “cua xúp”, hết hè lên thành chung là thành người lớn. Tao sẽ thi vào trường Bưởi. Học trò trường Bưởi đánh nhau với học trò trường Albert Sarraut luôn.
- Trường Bưởi thắng hay thua ?
- Thắng. Lần nào đánh, lần ấy thắng. Bọn học trò Tây sừng vù mặt mà. Dân Hà Nội cừ nhất.
- Tao muốn học trường Bưởi ghê.
- Nhiều anh trường Bưởi chống Tây bị bắt bỏ tù. Tao chắc giờ các anh ấy đang chống Nhật. Tiên sư Nhật lùn ác quá ! Nó đốt lúa mà ạ !

- Ai nói thế ?

- Ba tao. Ba tao còn nói Nhật bắt lính, thu thóc nặng hơn Tây.

- Chắc vì thế dân mình chết đói.

- Ừ. Ba tao mới đi Ninh Giang về. Ba tao kể dọc đường từ ngã tư Mội đến gần cầu Bo, xác chết đói ngổn ngang, thối um. Không ai chôn cả. Người qua đường phải lấy khăn bịt mũi. Ba tao bị ốm, ăn cơm là ba tao nôn ọe. Ba tao sợ phát ốm. Xoa dầu nhị thiên đường nóng bỏng mũi mà ba tao bảo vẫn ngửi thấy mùi thối. Này Côn này ...

- Gì ?

- Ta sắp đánh Nhật, đuổi Nhật khỏi Thái Bình đấy.

- Ai nói thế ?

- Bác Thụy, bố mày, ba tao nói chuyện thắm, tao nghe lén.

Côn ngồi bật dậy. Lòng nôn nao lạ thường. Côn nhớ ngày nọ ở bên kia cầu Bo, Nhật bắt Tây đào đất, kéo xe bò. Nó ao ước thầy Đàn sẽ về Thái, bắt Nhật đào đất, kéo xe bò. Lần này, chính Côn leo lên vòng cầu Bo cao nhất, hét lớn "*Ai sinh ra cái xe bò, Để cho Nhật phải kéo gò lưng tôm*". Côn sẽ xui Luyến nhằm bụng lính Nhật mà "tia" đạn đất.

- Bao giờ ta đánh Nhật hờ, mày ?

- Sắp đánh.

- Liệu ta thắng không ?

- Giầy nói ta sẽ thắng Nhật lùn. Bố mày đọc xong đưa cho ba tao.

Ba tao bật diêm đốt mảnh giấy ra tro.

- Ai gửi giấy cho bố tao ?

- Không biết nữa.

Hai thằng bạn ngồi sát bên nhau hóng nắng. Giàn hoa lý trên đầu chúng đã hết vẻ héo hon. Bây giờ mới có nắng xuân, nắng xuân muộn. Nắng xuân muộn nhảy múa trên những chiếc lá non. Côn nghe rõ từng chiếc lá chuyển mình, chuyển màu. Nó cũng nghe rõ cả sự nô nức trong tâm hồn nó. Tâm hồn thằng Côn đang nô nức mong chờ ngày ta đánh Nhật.

- Hế thằng Nhật là hết chết đói hờ, mày ?

- Ừ.

- Thằng Vọng bảo đánh đuổi Tây, Nhật khỏi Thái Bình ta sẽ độc lập. Tao thích lấy dây thừng trói tay lính Nhật dẫn nó đi diễu phố. Ông tước kiếm của nó đeo cho oai.

- Tao ấy à, ông treo nó động ngược lên cây để nó chết giãy. Nó ác nhất thế giới. Nó giết mình thế nào, mình giết nó thế ấy.

Vũ bỗng reo to :

- Tao nghĩ được trò chơi mới rồi.

Côn hí hửng :

- Trò gì ?

Chúng mình ra bờ sông chia phe đánh nhau. Tao với mày phe ta, bọn thằng Luyện phe Nhật, chúng mình bắt Nhật ném xuống sông.

- Ừ, hay tuyệt cú mèo. Nhưng mà, Vũ ơi ...

- Gì ?

- Tao muốn nói với mày chuyện này ...

- Hay lắm không ?

- Tao ... tao ...

Vũ phát lưng bạn một cái :

- Ông biết tổng. Chuyện con Thúy, hờ ?

Côn chớp mắt :

- Ủ.

- Nó bảo mày ăn cắp cái lồng chim cu gáy chứ gì ?

Côn lắc đầu :

- Không.

Vũ thoi khế Côn :

- Thế sao ?

- Nó không thích chơi với tao !

Côn buồn rầu :

- Kệ mày.

- Ủ, kệ tao.

Vũ hỏi :

- Sao mày bảo mày chơi thân với nó ?

Côn đáp :

- Đạo xưa cơ. Từ hôm mày về nó không thích chơi với tao. Nó hỏi thăm mày. Nó nhắn tao bảo mày tới nhà nó chơi.

Côn ngược nhìn những chiếc lá thiên lý tắm nắng xuân. Một nỗi niềm thật là buồn vừa len lỏi vào tâm tưởng nó. Ngày trước, Vũ chơi thân với Thúy, Côn có cần biết gì đâu. Con Thúy làm thằng Vũ bị đuổi học, Côn còn ghét con Thúy, trách móc Vũ đã bênh con bà cô Thúy. Bây giờ lại khác, con Thúy thích chơi với thằng Vũ đã làm Côn buồn. Chẳng biết tại sao nó buồn. Côn định im chuyện Thúy nhắn Côn. Rồi nó không im được. Luôn luôn, Côn cần thằng Vũ.

- Mày đến nhà nó đi.

- Tao ghét nó rồi.

- Tại sao mày ghét nó ?

- Nó mắng tao là đồ ăn cắp cái lồng chim của thằng Hội, tao ghét nó.

- Nó khen mày ném phi tiêu giỏi hơn tao. Nó không ghét mày đâu.

Vũ nắm chặt cánh tay Côn :

- Thúy nó khen tao à ?

Côn gật đầu chậm chạp :

- Ừ.

- Tao không đến đâu, tao thề rồi ...

- Mày không đến, nó giận tao.

- Kệ nó. Nhỡ nó ôm tao, tao xấu hổ chết mất. Con gái nó hay điên. Anh tao ở Hà Nội nói thế. Tao “đét” thích chơi với con Thúy nữa.

- Mày thích chơi với ai ?

Vũ giật mạnh cánh tay Côn. Thằng bạn khuyu tay xuống :

- Ông thích chơi với mày thôi.

Nhưng mà thằng Côn vẫn buồn. Nó muốn khóc nữa. Nó sợ khóc thằng Vũ chế nhạo. Côn đứng lên, vươn vai :

- Tao về đây.

- Chiều nay ra bờ sông lập trận giả đánh Nhật không ?

- Không.

- Sao thế ?

- Tao không biết.

Côn bỏ về. Vũ ngồi nhìn theo bạn. Nó thấy dáng điệu của thằng Côn ủ rũ quá. Vũ nghĩ thầm “Con Thúy là cái thớ gì mà thằng Côn sợ nó”. Đến lượt Vũ không hiểu cái “thớ” của con Thúy như năm ngoái Côn đã không hiểu và rửa ròi Vũ. Con Thúy làm Côn bỏ đùa nghịch chiều nay. Vũ lại đâm ra ghét con Thúy thêm.

Đoàn khát thực đành bó tay. Dân quê mỗi ngày một kéo lên thị xã hàng đàn lũ lượt như kiến chạy mưa. Người ta chết đói nhiều quá khiến sự cứu tế trở thành vô nghĩa. Ngay ở thị xã, lắm nhà đã phải ăn một bữa hay ăn cơm độn ngô, khoai. Mùa lúa mới mỗi tháng năm mới được gặt. Mà đồng ruộng nhiều vùng Nhật đã bắt phá lúa non, trồng đay, trồng gai. Dân quê chết như rạ trên các lối đi về thị xã. Khu Kỳ Bá có gia đình chết đói hết. Khu cầu Kiến Xương cũng đông người thị xã chết đói. Dưới An Tập, dân nghèo bắt đầu chết. Không còn gỗ đóng ván nữa, phải bó xác chết đói mà chôn. Rồi chiếu hết, xác chết chất hàng chục cái lên xe bò, chở tới cái huyết lớn chôn chung. Thoạt đầu, ty vệ sinh rắc vôi bột trước khi lấp đất. Sau, vôi bột hết luôn. Một cái huyết chôn chung hàng trăm xác chết đói. Người chôn xác chuyên nghiệp của thị xã làm việc quần quật. Tỉnh thuê thêm người. Chôn xác được ít ngày, những người làm nghề chôn xác lẫn ra chết vì tử khí nhập vào chơ thể họ. Thị xã nồng nặc mùi thối dưới những cơn nắng tháng ba. Người vừa gục chết, ba bốn hôm sau mới chở tới nghĩa địa. Thị xã sợ dịch tả, dịch hạch, tự động xúm nhau đi chôn xác chết. Người ta lấy khăn bịt mũi, dùng dây thừng buộc chân xác chết, lôi xềnh xệch trên đường phố. Nhiều người chết giẫm chết giúi, mãi khi xác thối rữa ra mới được phát giác.

Thị xã ngập chìm trong lo âu. Ngay cả người dư dả miếng ăn cũng sợ sẽ bị chết đói. Nỗi sợ khiến dân thị xã quên thương xót đồng bào ruột thịt.

Nhật vẫn không mấy may xúc động. Ngựa của Nhật thả cửa ăn thóc. Dân Việt Nam chết đói ngổn ngang. Nhưng Nhật không quên đi lòng bất những người chống Nhật. Bên kia cầu Bo, nhiều cảnh chết thật quặn lòng. Những trẻ thơ nhay vú mẹ, nhay mãi mãi mà không biết mẹ đã chết. Những cái vú sữa lép kẹp. Trẻ thơ vừa nhay vừa khóc rồi gục đầu trên vú mẹ mà chết. Xác chết chồng lên nhau. Chết không giăng giói. Chết không biết là chết. Mới mở mắt thều thào,

quờ quạng, vài phút sau đã chết. Ngồi mà chết. Ngồi bó gối, đầu đội nón lụp sụp, tưởng còn sống đem cơm cho ăn. Đến nơi mới biết đã chết từ lúc nào. Cổ đứng dậy bước, đói quá, chết ngã úp mặt. Một trận chết đói khủng khiếp nhất nhân loại đã diễn ra ở Thái Bình.

Dưới gầm cầu Bo, vì mùa nước cạn, dân quê tập trung một số dưới đó để trốn rét để trốn đói và chờ chết. Không ai ngăn cản nổi. Thị xã biến thành một thành phố dã man khiếp nào. Đói quá đói, dân quê đâm ra liều lĩnh để tranh sống. Cảnh vồ bánh trái diễn ra hàng ngày ở chợ búa. Người vợ bán hàng, chồng con cầm đòn gánh giơ sẵn, đề phòng bị vồ. Dân đói bấp cháp, cứ lao vào vồ. Chiếc bánh cầm trong tay, đưa lên miệng nhai ngấu nghiến. Những chiếc đòn gánh phang túi bụi. Không biết đau. Cứ nhai và nuốt. Ăn xong cái bánh thì chết đòn. Chẳng ai kết tội sát nhân. Cơn đói giết người và người giết tha cửa. Nhà nước không bắt bỏ tù ai đánh những người cướp giết đến chết.

Chợ búa vắng hoe vì tai nạn vồ cướp. Mua cái bánh đa nướng, giấu trong áo mang về, vẫn bị dân đói chạy xô tới, đập vào ngực vỡ nát cái bánh để xúm nhau nhặt từng mảnh vụn mà ăn. Bọn thằng Côn không dám đến khu Kỳ Bá nữa. Mấy lần, đem gạo, cơm, bánh cho mẹ con thằng Vọng, đều bị cướp giết. Khu Kỳ Bá chẳng còn gì để ăn chờ mùa lúa mới. Bao nhiêu cây chuối và củ chuối bị chặt và đào hết. Chó mèo không thấy tăm hơi đâu. Chắc là bị ăn thịt rồi. Vũ và Côn đều thương Vọng lắm. Chúng nó bàn cách nắm cơm mang tới nhà Vọng. Hai hôm nay, bọn thằng Côn không vào nhà Vọng vì chúng nó tin rằng gạo chúng nó mang cứu giúp Vọng còn đủ dùng. Nhưng cũng hai hôm nay, số người chết đói tăng lên gấp bội. Côn lo cho mẹ con Vọng quá.

Nó hỏi Vũ :

- Mà nghĩ được kế nào chưa ?

Vũ đáp :

- Chưa.

Con nhà Luyến giục toáy. Thằng Lộc đòi dùng gậy đánh nhau với những người cướp giật. Vũ sốt ruột :

- Để im tao nghĩ kế.

Nó gõ ngón tay lên trán một lúc rồi reo to :

- Có kế đây.

Lũ bạn nhao nhao :

- Kế gì, kế gì ?

Vũ xoa tay :

- Chúng mình đóng cái hộp gỗ hai ngăn. Dưới đựng mười nắm cơm, trên bày đá. Tao giả vờ kéo, túi quần tao nhét cái bánh chưng. Chúng mày cũng đem bánh chưng. Đến ngõ nhà thằng Vọng, chúng mình cho bánh rồi kéo cái hộp đá vào nhà nó thì hết bị cướp giật. Dân đói cướp đá làm khỉ khô gì !

Côn khen Vũ rồi rít. Chúng nó bắt tay vào việc cứu trợ thằng Vọng liền. Côn nhờ mẹ thổi cơm, nắm giùm nó. Vũ tìm gỗ đóng hộp. Luyến, Lộc, Long chạy về nhà kiếm bánh chưng, bánh dày khô. Một tiếng đồng hồ sau, bọn thằng Côn đã kéo lê cái hộp gỗ chở đầy đá khỏi cổng Kỳ Bá. Chúng nó hồi hộp. Ngực thằng nào cũng đập thành thành.

- Nhỡ họ cầm cái hộp họ ném tung lên thì sao hở, Vũ ?

- Tao đóng đinh chắc lắm. Hộp cơm nắm này, mẹ con thằng Vọng ăn dè được hai ngày. Có đứa nào gói muối theo không ?

- Có.

- Tao sợ quá.

- Sợ thì mày về đi, Lộc ạ !

Vừa tới ngõ nhà Vọng, Luyến nói :

- Hôm kia bị cướp giật ở chỗ này.

Bỗng Lộc hét :

- Eo ơi !

Nó nhắm mắt, chỉ tay. Vũ và Côn nhìn chỗ Lộc chỉ. Hai cái xác chết nằm bên nhau. Vũ nói :

- Bịt mũi lại đi, thở bằng mồm nhé, tụi mày nhé !

Chúng nó rảo bước. Bốn thằng gặp thêm cả chục xác chết. Cứ vào sâu trong ngõ lại gặp xác chết nhiều hơn. Vũ bịt mũi chặt, giọng nó khàn khàn :

- Họ chết hết rồi.

Vũ chạy. Chiếc hộp rút đá ngổ ngang. Chúng nó đã đứng trước cổng nhà thằng Vọng. Côn réo :

- Vọng ơi !

Không có tiếng Vọng trả lời.

- Vọng ơi !

- Vọng ơi, chúng tao đem cơm cho mày, hôm nay không bị cướp giật đâu.

Im lặng. Tiếng thằng Côn vang xa. Lộc xanh mặt :

- Hay thằng Vọng đã chết đói ?

Vũ cúi tiết :

- Chết đói cái củ “thù biu” !

Nó buông sợi dây kéo cái hộp, chụm hai bàn tay, gân cổ gọi :

- Vọng ơi ! Vọng ghẻ tàu ơi !

Sự lo lắng hiện rõ trên khuôn mặt năm đứa trẻ. Vũ đẩy cái cổng tre xiêu vẹo :

- Chúng mình vào đi, chắc nó ngủ say.

Năm đứa ngại ngừng đi vào sân. Rồi chính nó mở tấm liếp. Vũ ngó trước. Nó quay ra ngay :

- Mẹ thằng Vọng nằm co quắp trên ổ rơm chúng mày ạ !

Côn hỏi :

- Nó đâu ?

Vũ lắc đầu :

- Tao không thấy.

Luyến và Lộc khênh cái liếp đóng cửa xích một quãng. Ánh sáng lùa vào gian nhà. Vũ nhắm mắt lại. Giọng nó lạc đi :

- Mẹ ... nó ... chết ... rồi ...

Côn chạy xuống bếp. Nó lại réo :

- Vọng ơi !

Lộc lấp bắp :

- Tao bảo nó đã chết, thằng Vũ không tin.

Vũ quát :

- Nó không chết, thằng Vọng không chết ...

Vũ ôm mặt khóc hu hu. Côn khóc theo. Và năm đứa khóc nức nở. Không có thằng Vọng ở nhà, nó đi đâu chết rồi. Mẹ nó đã chết đói, đang nằm co quắp trên ổ rơm. Chắc nó đi cướp cơm về cho mẹ ăn bị người ta đánh chết. Năm đứa trẻ nhìn nhau. Những đôi mắt sưng nước cùng long lanh hình ảnh thằng Vọng và cuộc đời hẩm hiu của nó. Đứng ngẩn ngơ một lúc, Vũ bước vào gần cái ổ rơm, kéo chiếu đắp lên xác mẹ thằng Vọng. Chúng nó ném quà bánh đem biếu Vọng quanh cái hộp cơm rồi lủi thủi ra về. Khuôn mặt chúng nhễ nhãi nước mắt.

Chết đói xong là chết no, chết dịch. Nhưng cơn ác mộng đã qua. Tỉnh lý lại mang cái vẻ bình thản muôn đời của nó. Vẻ bình thản đánh đai lấy cuộc sống người dân thị xã. Sóng gió đang nổi ở đâu xa lắm. Chứ ở thị xã Thái Bình, sóng ngầm chỉ xô giạt trong lòng một vài người. Hầu như, không ai muốn nhớ tới nạn chết đói mấy tháng trước. Dân Thái Bình chết cả mấy chục vạn người. Có làng bị chết đói hết.

Côn thì không thể quên Vọng. Thằng Vọng cũng bị chết đói. Côn tưởng chừng gia đình nó có người chết đói khổ sở, đau đớn. Tháng rồi, dưới giàn hoa lý nhà thằng Vũ, Luyện buột miệng nói "*Giá chúng mình rủ thằng Vọng về nhà chúng mình ở, chắc nó không thể bị chết đói*" Cả Côn và Vũ đều ân hận. Dễ dàng thế mà Côn và Vũ không nghĩ ra. Thằng Vọng chết đói, sẽ chẳng bao giờ được leo lên vòng cầu Bo xem Nhật xúc đất, kéo xe bò. Nó sẽ chẳng bao giờ được thấy thầy Đàn, thầy Hoan tát sĩ quan Nhật học máu mồm giữa phố. Ta sắp đánh Nhật. Côn tin tưởng ngày thầy Đàn trở về Thái hiên ngang như Trần Quốc Tuấn trên sân khấu kịch của Hướng Đạo. Ngày ấy chắc vui lắm.

Mùa hạ năm nay thật buồn tẻ. Hoa phượng vẫn nở nhưng màu hoa không rực rỡ. Tại học trò đã nghỉ học trước hè, nghỉ từ tháng ba chết đói. Loài ve sầu rên rỉ mỗi miệng cũng chẳng ai thêm cảm xúc. Có lẽ, mùa hạ sang năm sẽ buồn tẻ hơn. Côn hồi tưởng những mùa hè năm xưa mà thương tiếc. Chắc chắn không còn những trận đá bóng sôi nổi với An Tập, trường Tàu. Vọng đã mang theo sân cỏ xuống đất sâu. Mất Vọng ! Bóng tròn hết quyển rữ đôi chân thằng Côn. Tại Nhật hết. Nhật sang Thái Bình gây nên bao điều khốn khó.

Côn nắm quả đấm thụi lên mặt bàn. Bố nó ngồi đọc sách gần đó, ngạc nhiên :

- Con làm sao thế ?

Côn rướm rướm nước mắt :

- Thằng Vọng chết đói, bố ạ !

Bố thằng Côn gỡ cặp kính trắng, dụi mắt :

- Con nói cho bố nghe rồi mà ...

- Phát xít Nhật làm nó chết.

- Bố dặn con, con chả chịu nghe lời bố. Con muốn Nhật bắt cả nhà mình giết chết à ?

Thằng Côn đưa hai tay ôm đầu :

- Con biết hết chuyện.

Bố nó buông rơi cuốn sách :

- Con biết chuyện gì ?

Côn òa lên khóc :

- Con lớn rồi, con lớn rồi ... Con biết ta sắp đánh Nhật, bố đọc giấy gì ở nhà thằng Vũ.

Bố nó đến gần chỗ nó ngồi, cầm tay nó :

- Con lớn rồi, bố không bảo con là trẻ con nữa. Nhưng nhiều việc con chớ nên biết tới.

- Con ghét Nhật. Thằng Vũ dám chửi Nhật lùn. Nó bảo ở Hà Nội người ta giết Nhật như ngóe. Dân Hà Nội cừ lắm, sao dân Thái Bình không cừ ?

- Dân Thái Bình sẽ "cù". Thầy con đã là một người "cù".

- Thầy con sắp đánh Nhật ?

- Ủ, thầy con đang đánh Nhật ở xa.

- Bao giờ thầy con đánh Nhật ở Thái ?

- Sắp sửa.

Bố thằng Côn dịu dàng :

- Con thấm nước mắt đi. Đã lớn rồi, nghe chuyện người lớn phải giữ kín, hiểu chưa ?

Côn rút khăn thấm nước mắt. Nó nhìn bố, mỉm cười.

- Thôi, con đi chơi đi.

Côn chào bố. Nó chạy ra đường và đến nhà Vũ rủ Vũ lên cầu Bo. Nước lũ đã về. Chóng chề. Mới năm ngoái, Luyến và Côn đứng đây nhìn nước lũ cuộn cuộn trôi ra biển.

- Con nhà Luyến, năm ngoái, đòi đóng bè chuối thả xuống cống Đậu ăn canh bánh đa của bác lang Tặng mày đấy.

Vũ phì cười :

- Xuống cống Đậu rửa bát à ? Ông chán cống Đậu từ lâu.

Côn kéo sát Vũ bên mình :

- Mày biết chưa ?

Vũ thì thào :

- Biết gì ?

- Thầy mình sắp về Thái đánh Nhật.

- Thế hở ?

- Ủ, bố tao dặn đừng nói với ai.

Vũ xắn tay áo :

- Tao sẽ đi theo thầy.

Côn ghé miệng kề tai Vũ :

- Dân thị xã sửa soạn đánh Nhật. Thầy mình cầm đầu. Bố tao bảo đánh đến đít rồi.

Vũ sượng rên, nhảy cẫng :

- Tao phải trói một thằng, bắt kiến lửa bỏ lên bụng nó mới thích. Kiến lửa cắn rồn nó, nó giãy đành đạch. Ông đứng ông múa mọi và "*dzô tô nay, a ri ga tô*".

Côn vung tay :

- Ông nhốt một thằng không cho ăn cơm để nó chết đói như thằng Vọng.

Hai đứa trẻ mong đợi thầy chúng nó trở về Thái. Thầy chúng, chắc chắn, sẽ chở về những mộng ước ấp đầy những con mắt chúng. Hai đứa trẻ thị xã không muốn âm thầm sống trong cái vòng đai bình thản. Nó muốn thoát ra. Nỗi thèm khát của chúng bốc lộ rõ rệt. Bây giờ mới đúng lúc khung cảnh bình thản của tỉnh lỵ không thích hợp với chúng nó.

- Tao dắt thằng Nhật qua nhà con Thúy, tao đá đít, con Thúy sẽ phục

lăn.

Vũ vỗ vai Côn :

- Mà y chắc con Thúy phục tao chứ ?

Côn gật đầu :

- Nó vẫn phục mà y.

Nó hỏi Vũ :

- Mà y lại nhà nó chưa ?

Vũ thấy Côn thoáng buồn. Nó thúc khuỷu tay vào bụng bạn :

- Tao không đến đâu. Mà y đến chơi với nó đi kẻo nó giận.

Côn thè lưỡi liếm môi :

- Tao không thích chơi với nó nữa. Tao thè không thèm nói chuyện với nó.

Vũ gặm nhấm móng tay :

- Mà y buồn cười bỏ xừ đi ấy. Bây giờ mà y thích cái gì ?

Côn nín thinh. Nắng chiều chỉ còn thoi thóp trên các lùm cây bên kia sông. Dòng nước, tự nhiên, buồn bã. Như là nó chán chấy xuôi ra bể. Nó muốn chảy ngược về nguồn. Côn hướng mắt nhìn về phía xa. Gió thổi tung tóc thẳng bé. Đôi mắt nó tròn to, long lanh một niềm ao ước. Lần đầu tiên, Côn trái lời Vũ. Côn không còn giống Vũ. Côn cũng chẳng giống Côn năm ngoái, năm xưa. Nó đứng đây, không tương tư tiếng hu hú, không nhớ những lần đóng bè qua sông. Phía xa, nó đang tưởng tượng có Thầy Đàn dạy bao nhiêu đứa trẻ yêu nước. Côn mơ hồ nghe tiếng nói của thầy. Và tình nó

thương thẳng Vọng dăng lên, đùn cay mắt nó.

- Bây giờ mày thích cái gì ?

Côn quàng tay bá cổ Vũ :

- Tao thích thầy mình về Thái.

Vũ xiết chặt Côn. Nắng đã tắt hẳn. Gió thổi lộng. Hai đứa trẻ tỉnh nhỏ cùng đắm đắm trông về chốn trời xa. Nơi ấy, nhiều người sắp về. Và tỉnh lỵ sẽ hết thê lương, buồn tẻ.

Mùa Giáng Sinh 1968
(viết tại Phú Nhuận Gia Định)

DUYÊN ANH



THẺNG CÔN

tuổi ngọc